|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH ỦY NGHỆ AN**HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH**\* |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  |

**BỘ ĐỀ ÔN THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG**

**Kỳ thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc**

**và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023**

*(Tổng số 610 câu)*

**1. Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 quy định về chức năng của Quốc hội là?**

a. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

b. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

c. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

d. Cả 3 phương án.

**2. Trước khi Quốc hội hết nhiệm kỳ bao nhiêu ngày thì Quốc hội khoá mới phải được bầu xong ?**

a. Trước 60 ngày

b. Trước 50 ngày

c. Trước 70 ngày

d. Trước 40 ngày

**3. Quốc hội quyết định làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất bao nhiêu đại biểu Quốc hội biểu quyết ?**

a. Có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

b. Có ít nhất 1/2 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

c. Có ít nhất 3/4 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

d. Có ít nhất trên 1/2 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

**4. Quốc hội bầu các chức danh nào sau đây ?**

a. Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội

b. Các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội

c. Tổng Kiểm toán nhà nước, Tổng thư ký Quốc hội

d. Cả 3 phương án

**5. Quốc hội bầu các chức danh nào sau đây ?**

a. Quốc hội bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước

b. Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội

c. Quốc hội bầu Thủ tướng Chính phủ

d. Cả 3 phương án

**6. Quốc hội bầu các chức danh nào sau đây ?**

a. Quốc hội bầu Chánh án Toà án nhân dân tối cao

b. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

c. Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia

d. Cả 3 phương án

**7.** **Cơ quan nào quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình?**

a. Quốc hội quyết định tình trạng chiến tranh hoặc bãi bỏ tình trạng chiến tranh theo đề nghị của Hội đồng quốc phòng và an ninh

b. Uỷ Ban thường vụ Quốc hội quyết định tình trạng chiến tranh hoặc bãi bỏ tình trạng chiến tranh theo đề nghị của Hội đồng quốc phòng và an ninh

c. Chủ tịch nước quyết định tình trạng chiến tranh hoặc bãi bỏ tình trạng chiến tranh theo đề nghị của Hội đồng quốc phòng và an ninh

d. Thủ tướng chính phủ quyết định tình trạng chiến tranh hoặc bãi bỏ tình trạng chiến tranh theo đề nghị của Hội đồng quốc phòng và an ninh

**8. Luật tổ chức Quốc hội 2014 quy định tổng số đại biểu Quốc hội (bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách) là bao nhiêu người ?**

a. Tổng số đại biểu Quốc hội không quá 500 người

b. Tổng số đại biểu Quốc hội không quá 450 người

c. Tổng số đại biểu Quốc hội không quá 400 người

d. Tổng số đại biểu Quốc hội không quá 550 người

**9. Theo quy định của Luật tổ chức Quốc hội 2014 thì cơ quan nào quyết định nội dung sau ?**

a. Quốc hội quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia

b. Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia

c. Chủ tịch nước quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia

d. Chính phủ quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia

**10. Theo quy định của Luật tổ chức Quốc hội 2014, cơ quan nào sau đây quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ?**

a. Quốc hội

b. Uỷ ban thường vụ Quốc hội

c. Chủ tịch nước

d. Chính phủ

**11. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của ai?**

a. Của giai cấp công nhân Việt Nam

b. Của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

c. Của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

d. Của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam

**12. Theo Hiến pháp năm 2013, bao nhiêu ngày trước khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Quốc hội khóa mới phải được bầu xong?**

a. 70 ngày

b. 60 ngày

c. 50 ngày

d. 30 ngày

**13. Theo Hiến pháp năm 2013, việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá bao nhiêu thời gian (trừ trường hợp có chiến tranh)?**

a. 6 tháng

b. 9 tháng

c. 12 tháng

d. 18 tháng

**14. Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là cơ quan nào?**

a. Ủy ban nhân dân

b. Mặt trận tổ quốc Việt nam

c. Hội đồng nhân dân

d. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại địa phương

**15. Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương?**

a. Chủ tịch nước

b. Quốc hội

c. Chính phủ

d. Ủy ban thường vụ Quốc hội

**16. Theo Hiến pháp năm 2013, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?**

a. Công khai, dân chủ, khách quan và bỏ phiếu kín

b. Phổ thông, công khai, dân chủ, bình đẳng, khách quan và bỏ phiếu kín

c. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín

d. Phổ thông, dân chủ, bình đẳng, khách quan và bỏ phiếu kín

**17. Theo Hiến pháp 2013, Hiến pháp được thông qua khi nào?**

a. Khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

b. Khi có ít nhất 1/2 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

c. Khi có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

d. Khi có quá nửa tổng số đại biểu có mặt tại kỳ họp biểu quyết tán thành

**18. Trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giữ vị trí, vai trò gì?**

a. Chỗ dựa vững chắc của Nhà nước

b. Cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân

c. Trung tâm của hệ thống chính trị

d. Là cơ sở của Đảng

**19. Vị trí pháp lý của Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Nam?**

a. Là cơ quan chấp hành của Nhà nước

b. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội

c. Là cơ quan quyền lực của nhà nước

d. Là cơ quan quyền lực của Quốc hội

**20. Theo Hiến pháp 2013, thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân là thuộc chức danh nào dưới đây?**

a. Tổng Bí thư

b. Chủ tịch nước

c. Thủ tướng Chính phủ

d. Chủ tịch Quốc hội

**21. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ ?**

a. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

b. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

c. Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ

d. Thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

**22. Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào đình chỉ việc thi hành văn bản của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội?**

a. Quốc hội

b. Chính phủ

c. Ủy ban pháp luật của Quốc hội

d. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**23. Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào quyết định đại xá?**

a. Chủ tịch nước

b. Chính phủ

c. Ủy ban thường vụ Quốc hội

d. Quốc hội

**24. Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan nào quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia?**

a. Quốc hội

b. Chính phủ

c. Bộ Tài chính

d. Ủy ban thường vụ Quốc hội

**25. Theo Hiến pháp 2013, sau khi được Quốc hội bầu, chức vụ nào sau đây phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp?**

a. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

b. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ

c. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

d. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

**26. Thường trực Ủy ban của Quốc hội là ?**

a. Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm,

b. Các Ủy viên thường trực

c. Các Ủy viên chuyên trách tại Ủy ban của Quốc hội.

d. Cả 3 phương án

**27.**  **Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 quy định về vị trí của Quốc hội là ?**

a. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Quốc hội là cơ quan đại biểu của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**28. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 có bao nhiêu chương, điều?**

a. 7 chương, 50 điều

b. 6 chương, 50 điều

c. 7 chương, 49 điều

d. 6 chương, 49 điều

**29. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là?**

a. Chính phủ

b. Uỷ ban thường vụ Quốc hội

c. Cơ quan chính phủ

d. Cơ quan uỷ ban thường vụ Quốc hội

**30. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định cơ cấu tổ chức và thành viên của Chính phủ gồm ?**

a. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

b. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ

c. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng

d. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

**31.** **Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định mối quan hệ của Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là gì ?**

a. Phối hợp

b. Lãnh đạo

c. Cấp trên

d, Cả 3 phương án

**32.** **Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định trách nhiệm của Chính phủ trước Quốc hội là?**

a. Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình

b. Về kết quả, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước

c. Về các chủ trương, chính sách do mình đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

 d. Cả 3 phương án

**33. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định trách nhiệm của Chính phủ báo cáo công tác của mình với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước là?**

a. Một năm hai lần.

b. Một năm một lần.

c. Một năm bốn lần.

d. Một năm 3 đến 4 lần.

**34. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ?**

a. Quản lý và điều hành hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong quá trình phục vụ Nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh;

b. Chỉ đạo và thống nhất quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương;

c. Quyết định việc phân cấp quản lý công chức, viên chúc trong các cơ quan hành chính của bộ máy nhà nước;

 d. Cả 3 phương án

**35. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định Thủ tướng Chính phủ thực hiện ?**

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước;

b. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương;

c. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý, điều hành toàn bộ cơ sở vật chất, tài chính và nguồn ngân sách nhà nước để phục vụ cho sự vận hành của bộ máy nhà nước;

 d. Cả 3 phương án

**36. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ?**

a. Ủy quyền cho Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

b. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương;

c. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

 d. Cả 3 phương án

**37. Thủ tướng chính phủ quyết định?**

a. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức Thứ trưởng,

b. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức chức vụ tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ;

c. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ.

 d. Cả 3 phương án

**38. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định các vụ, văn phòng, thanh tra, cục, đơn vị sự nghiệp công lập có số lượng cấp phó là ?**

a. Không quá 03

b. Không quá 02

c. Có từ 02 đến 03

d. Không quá 04

**39. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu tổng cục là ?**

a. Không quá 04

b. Không quá 03

c. Có từ 03 đến 04

d. Không quá 02

**40. Theo Luật tổ chính chính quyền địa phương năm 2015, đơn vị hành chính cấp tỉnh được phân thành mấy loại?**

a. Hai loại

b. Bốn loại

c. Ba loại

d. Năm loại

**41. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được tổ chức ở những cấp nào?**

a. Cấp tỉnh, cấp huyện

b. Cấp tỉnh

c. Cấp huyện

d. Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

**42. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố?**

a. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

b. UBND cấp tỉnh

c. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

d. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**43. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND của UBND huyện loại II và loại III là bao nhiêu?**

a. Có 1 Phó chủ tịch UBND

b. Có không quá 3 Phó chủ tịch UBND

c. Có không quá 2 Phó chủ tịch UBND

d. Có 3 Phó chủ tịch UBND

**44. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân huyện thành lập các Ban nào?**

a. Ban pháp chế, Ban Kinh tế - xã hội

b. Ban văn hóa - xã hội, Ban Đô thị

c. Ban pháp chế, Ban Văn hóa - xã hội

d. Ban Kinh tế - ngân sách, Ban Pháp chế

**45. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, HĐND họp bất thường khi có ít nhất bao nhiêu đại biểu HĐND yêu cầu?**

a. 1/2 tổng số đại biểu HĐND

b. 1/3 tổng số đại biểu HĐND

c. 2/3 tổng số đại biểu HĐND

d. 3/4 tổng số đại biểu HĐND

**46. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình từ thời điểm nào?**

a. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả bầu

b. Sau 10 ngày kể từ ngày được HĐND bầu

c. Ngay sau khi được HĐND bầu

d. Sau 05 ngày kể từ ngày được HĐND bầu

**47. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có bao nhiêu đại biểu HĐND biểu quyết tán thành (trừ nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND)?**

a. Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu HĐND

b. Ít nhất 1/3 tổng số đại biểu HĐND

c. Quá nửa tổng số đại biểu HĐND

d. 1/2 tổng số đại biểu HĐND

**48. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh là?**

a. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh?

b. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

c. Quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí theo quy định của pháp luật

d. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

**49. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nội dung nào không phải là nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh?**

a. Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao

b. Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã

c. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

d. Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật

**50. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ban nào của HĐND cấp tỉnh được giao phụ trách, chịu trách nhiệm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh?**

a. Ban kinh tế - ngân sách

b. Ban văn hóa - xã hội

c. Ban pháp chế

d. Ban đô thị

**51. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được triệu tập chậm nhất là bao nhiêu ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân?**

a. 15 ngày

b. 20 ngày

c. 30 ngày

d. 45 ngày

**52. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Ủy ban nhân dân tỉnh?**

a. Thực hiện các biện pháp xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh

b. Thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền

c. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình

d. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

**53. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, phiên họp Ủy ban nhân dân chỉ được tiến hành khi có bao nhiêu thành viên Ủy ban nhân dân tham dự?**

a. Quá nửa tổng số thành viên tham dự

b. Ít nhất một phần hai tổng số thành viên tham dự

c. Ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự

d. Ít nhất ba phần tư tổng số thành viên tham dự

**54. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có bao nhiêu chương, điều?**

a. 7 chương, 142 điều

b. 8 chương, 142 điều

c. 8 chương, 143 điều

d. 7 chương, 143 điều

**55. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định cơ quan nào quyết định tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật?**

a. Quốc hội

b. Chính phủ

c. Thủ tướng Chính phủ

d. Ủy ban thường vụ Quốc hội

**56. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền nào sau đây?**

a. Bãi bỏ nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp huyện

b. Tạm đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp tỉnh

c. Bãi bỏ nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp xã

d. Tạm đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp huyện

**57. Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, cơ quan nào sau đây được tham gia góp ý kiến về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật?**

a. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

b. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,

c. Các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác,

d. Cả 3 phương án.

**58. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định trách nhiệm của Hội đồng dân tộc thẩm tra chính sách dân tộc, bao gồm nội dung nào?**

a. Xác định vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc

b. Việc bảo đảm các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng dân tộc và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước

c.Tác động và tính khả thi của các quy định trong dự án, dự thảo để bảo đảm chính sách dân tộc

d. Cả 3 phương án

**59. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày Quốc hội biểu quyết thông qua, dự thảo được gửi đến Thường trực Ủy ban pháp luật để rà soát, hoàn thiện về mặt kỹ thuật văn bản?**

a. Chậm nhất là 7 ngày

b. Chậm nhất là 5 ngày

c. Chậm nhất là 3 ngày

d. Chậm nhất là 9 ngày

**60. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại kỳ họp thứ nhất Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định việc tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách để thảo luận, cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau của dự án, dự thảo; gửi dự thảo văn bản đã được chỉnh lý và dự thảo báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đến Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội chậm nhất là mấy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp?**

a. Chậm nhất là 45 ngày

b. Chậm nhất là 30 ngày

c. Chậm nhất là 35 ngày

d. Chậm nhất là 40 ngày

**61. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại kỳ họp thứ nhất Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm tổ chức thảo luận, góp ý kiến và gửi báo cáo tổng hợp ý kiến đến cơ quan chủ trì thẩm tra chậm nhất là mấy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp?**

a. Là 20 ngày

b. Là 15 ngày

c. Là 25 ngày

d. Là 30 ngày

**62. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại kỳ họp thứ hai, chậm nhất là mấy ngày trước ngày Quốc hội biểu quyết thông qua, dự thảo được gửi đến Thường trực Ủy ban pháp luật để rà soát, hoàn thiện về mặt kỹ thuật văn bản ?**

a. 7 ngày

a. 9 ngày

a. 5 ngày

a. 3 ngày

**63. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật này là ?**

a. Tờ trình đề nghị xây dựng nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định

b. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý

c. Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo nghị định; tài liệu khác (nếu có)

d. Cả 3 phương án

**64. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định Hồ sơ dự thảo nghị định trình Chính phủ là ?**

a. Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

b. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định

c. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị quyết của Chính phủ về đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật này; tài liệu khác (nếu có).

d. Cả 3 phương án

**65. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật?**

a. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật

b. Bảo đảm tính hành chính trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật

c. Bảo đảm tính kế thừa trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật

d. Bảo đảm tính thứ bậc trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật

**66. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định HĐND cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Quyết định

b. Nghị quyết

c. Chỉ thị

d. Quy định

**67. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định như thế nào về cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết?**

a. Không được ủy quyền tiếp

b. Được ủy quyền tiếp nếu cần thiết

c. Được ủy quyền tiếp nếu Chính phủ cho phép

d. Có thể được ủy quyền tiếp

**68. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định như thế nào về ban hành một văn bản để sửa đổi nội dung nhiều văn bản?**

a. Không thể được ban hành

b. Được ban hành khi có cấp trên trực tiếp đồng ý

c. Không quy định

d. Có thể được ban hành

**69. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật?**

a. 04

b. 05

c. 06

d. 07

**70. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn bao nhiêu ngày?**

a. 10 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản

b. 09 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản

c. 07 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản

d. 15 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản

**71. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, có mấy nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật?**

a. 6 nguyên tắc

b. 5 nguyên tắc

c. 7 nguyên tắc

d. 4 nguyên tắc

**72. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định dự thảo quyết định của UBND cấp tỉnh được thông qua khi nào?**

a. Có ít nhất 1/2 tổng số thành viên UBND cấp tỉnh biểu quyết tán thành

b. Có quá nửa tổng số thành viên UBND cấp tỉnh biểu quyết tán thành

c. Có ít nhất 2/3 thành viên UBND cấp tỉnh biểu quyết tán thành

d. Có quá nửa tổng số thành viên UBND cấp tỉnh có mặt biểu quyết tán thành

**73. Đâu không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008?**

a. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật

b. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ

c. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát

d. Tận tụy phục vụ nhân dân

**74. Thời gian tập sự của công chức được tính vào thời gian xét nâng bậc lương hay không?**

a. Có

b. Có nhưng với điều kiện phải hoàn thành tốt nhiệm vụ

c. Không

d. Cơ quan quản lý công chức có thể xem xét quyết định, tùy từng trường hợp cụ thể

**75. Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định một trong những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước?**

a. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức

b. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền

c. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định

d. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị công tác

**76. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, hình thức kỷ luật nào sau đây không áp dụng đối với cán bộ?**

a. Cảnh cáo

b. Cách chức

c. Giáng chức

d. Bãi nhiệm

**77. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, từ "ngạch" được hiểu là?**

a. Tên gọi thể hiện trình độ học vấn của công chức

b. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức

c. Tên gọi thể hiện trình độ chuyên môn của công chức

d. Tên gọi thể hiện trình độ và khả năng của công chức

**78. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, cán bộ 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết như thế nào?**

a. Buộc thôi việc

b. Cách chức

c. Miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ

d. Điều động sang cơ quan khác

**79. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, căn cứ vào kết quả đánh giá, cán bộ được phân loại đánh giá thành mấy loại?**

a. 04 loại

b. 05 loại

c. 06 loại

d. 03 loại

**80. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, cơ quan, tồ chức, đơn vị quản lý cán bộ phải thông báo cho cán bộ bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu trước mấy tháng, tính đến ngày cán bộ nghỉ hưu?**

a. 09 tháng

b. 06 tháng

c. 03 tháng

d. 12 tháng

**81. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, căn cứ vào ngạch được bổ nhiệm, những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương thuộc công chức loại gì?**

a. Loại D

b. Loại B

c. Loại A

d. Loại C

**82. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, thời hiệu xử lý kỷ luật là bao nhiêu tháng, kể từ thời điểm công chức có hành vi vi phạm?**

a. 24 tháng.

b. 12 tháng

c. 09 tháng

d. 06 tháng

**83. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, đâu là nguyên tắc trong thi hành công vụ?**

a. Bảo đảm cấp dưới phải phục tùng sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên.

b. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả

c. Bảo đảm mối quan hệ dọc, thống nhất cấp dưới phục tùng cấp trên

d. Bảo đảm chặt chẽ, linh hoạt, sáng tạo theo quy định của pháp luật

**84. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định có mấy nguyên tắc trong quản lý cán bộ, công chức?**

a. 5 nguyên tắc

b. 6 nguyên tắc

c. 7 nguyên tắc

d. 4 nguyên tắc

**85. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, đâu là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức?**

a. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước

b. Bảo đảm sự kết hợp giữa con người và chức danh, vị trí làm việc

c. Đảm bảo sự công bằng dân chủ

d. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ

**86. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, nội dung nào không phải là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức?**

a. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

b. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế

c. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước

d. Thực hiện bình đẳng giới

**87. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, đâu không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?**

a. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát

b. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng

d. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả

**88. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định trong thời gian công chức thực hiện chế độ tập sự ?**

a. Người đứng đầu cơ quan quản lý, sử dụng công chức phải cử người thực hiện chế độ tập sự tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước

 b. Bồi dưỡng quản lý nhà nướcđể hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức trước khi bổ nhiệm.

c. Thời gian tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước được tính vào thời gian tập sự.

d. Cả 3 phương án

**89. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định người đứng đầu cơ quan sử dụng phải cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự?**

a. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc

b. Chậm nhất sau 06 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc

c. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc

d. Chậm nhất sau 08 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc

**90. Chế độ, chính sách đối với người tập sự có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẵng được hưởng là ?**

a. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng.

b. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 80% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng.

c. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 90% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng.

d. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 95% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng.

**91. Chế độ, chính sách đối với người tập sự là thạc sĩ được hưởng là?**

a. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng

b. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 80% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng

c. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 90% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng

d. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 95% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng

**92. Chế độ, chính sách đối với người tập sự là tiến sĩ được hưởng là?**

a. Trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng

b. Trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 80% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng

c. Trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 90% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng

d. Trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì được hưởng 95% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng

**93. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định việc điều động công chức được thực hiện trong các trường hợp nào sau đây?**

a. Theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể

b. Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức trong cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

c. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng và pháp luật

d. Cả 3 phương án

**94. Theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ, hình thức kỷ luật "Buộc thôi việc" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mà tái phạm

b. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 Nghị định này

c. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị

 d. Cả 3 phương án

**95. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức kỷ luật "Buộc thôi việc" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây ?**

 a. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị

b. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Điều 9 Nghị định này mà tái phạm

c. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này

d. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 Nghị định này

**96. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định trong thời hạn mấy ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, người chủ trì cuộc họp gửi báo cáo và biên bản cuộc họp kiểm điểm đến cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật?**

a. 3 ngày làm việc

b. 4 ngày làm việc

c. 5 ngày làm việc

d. 6 ngày làm việc

**97. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chậm nhất là mấy ngày, kể từ khi nhận được báo cáo và biên bản cuộc họp kiểm điểm, cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức có hành vi vi phạm?**

 a. 5 ngày làm việc

 b. 4 ngày làm việc

 c. 7 ngày làm việc

 d. 6 ngày làm việc

**98. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời gian tập sự đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại C là bao nhiêu tháng?**

a. 18 tháng

b. 12 tháng

c. 06 tháng

d. 09 tháng

**99. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định một trong các nguyên tắc xử lý kỷ luật công chức là gì?**

a. Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật

b. Không áp dụng hình thức tạm đình chỉ công tác thay cho hình thức kỷ luật

c. Không áp dụng các biện pháp cương chế hành chính thay cho hình thức kỷ luật

d. Không áp dụng các biện cấm đi khỏi nơi cư trú thay cho hình thức kỷ luật

**100. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định công chức có hành vi vi phạm pháp luật "Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện" thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

a. Hạ bậc lương

b. Giáng chức

c. Cảnh cáo

d. Khiển trách

**101. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định công chức "Vi phạm quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức; quy định của pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức; kỷ luật lao động; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị;" thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

a. Hạ bậc lương.

b. Giáng chức.

c. Cảnh cáo

d. Khiển trách

**102. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định công chức có hành vi "Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cấp có thẩm quyền; không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng" thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

a. Khiển trách

b. Cảnh cáo

c. Giáng chức

d. Cách chức

**103. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định công chức có hành vi "Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

a.Khiển trách

b. Cảnh cáo

c. Cách chức

d. Hạ bậc lương

**104. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức kỷ luật " Buộc thôi việc" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Cấp giấy tờ pháp lý theo cho người không đủ điều kiện

b. Nghiện ma túy; đối với trường hợp này phải có kết luận của cơ sở y tế hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền

c. Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị để vụ lợi

d. Lợi dụng vị trí công tác, cố ý làm trái pháp luật với mục đích vụ lợi

**105. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức kỷ luật "Khiển trách" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc trong 1 tháng

b. Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị để vụ lợi

c. Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện

d. Gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức đơn vị

**106. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức kỷ luật "Khiển trách" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc trong 1 tháng

b. Vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước

c. Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện

d. Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị để vụ lợi

**107. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định hình thức kỷ luật " Cảnh cáo" áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật nào sau đây?**

a. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc trong 1 tháng

b. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách theo quy định tại Điều 8 Nghị định này mà tái phạm

c. Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

d. Gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức đơn vị

**108. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời gian tập sự đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại D là bao nhiêu tháng?**

a. 18 tháng

b. 12 tháng

c. 06 tháng

d. 09 tháng

**109. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời gian nào sau đây không được tính vào thời gian tập sự?**

a. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội,

b. Thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên,

c. Thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật

D. Cả 3 phương án.

**110. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn?**

a. 30 ngày

b. 30 ngày làm việc

c. 20 ngày

d. 20 ngày làm việc

**111. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng?**

a. 30 ngày

b. 30 ngày làm việc

c. 20 ngày

d. 20 ngày làm việc

**112. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 có bao nhiêu chương, điều ?**

a. 5 chương, 80 điều

b. 5 chương, 70 điều

c. 6 chương, 80 điều

d. 6 chương, 70 điều

**113. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định cơ quan quản lý công chức là các cơ quan nào ?**

a. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;

b. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

c. Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước;

d. Cả 3 phương án

**114. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định cơ quan quản lý công chức là các cơ quan như sau:**

a. Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

b. Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

c. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d. Cả 3 phương án

**115. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng gồm có bao nhiêu người**

a. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên

b. Hội đồng tuyển dụng có 07 hoặc 09 thành viên

c. Hội đồng tuyển dụng có 03 hoặc 05 thành viên

d. Hội đồng tuyển dụng có 09 hoặc 11 thành viên

**116. Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định; đối tượng xét tuyển?**

a. Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

b. Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học

c. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng

d. Cả 3 phương án

**117. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định nội dung tập sự của công chức mới tuyển là ?**

a. Nắm vững quy định của pháp luật về công chức; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tác; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng

b. Trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng

c. Tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng

d. Cả 3 phương án

**118. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là ?**

a. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%

b. Tối thiểu 75% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%

c. Tối thiểu 85% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%

d. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%

**119. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là?**

a. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%

b. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%

c. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%

d. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 75%

**120. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là ?**

a. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời

b. 80% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời

c. 85% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời

d. 95% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời

**121. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là?**

a. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó

b. 90% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó

c. 85% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó

d. 75% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó

**122. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030 là?**

a. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên

b. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên

c. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 55% trở lên

d. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 65% trở lên

 **123. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030 là?**

a. 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử

b. 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử

c. 95% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử

d. 85% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử

**124. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030 là ?**

a. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%

b. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%

c. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%

d. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%

**125. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030 là ?**

a. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu

b. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu

c. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu

d. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu

**126. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2025 là**

a. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021

b. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 11% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021

c. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 12% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021

d. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 13% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021

**127. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2030 là**

a. Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025

b. Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022

c. Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2023

d. Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024

**128. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 có mấy quan điểm ?**

a. 5 quan điểm

b. 6 quan điểm

c. 4 quan điểm

d. 7 quan điểm

**129. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030** **xác định mục tiêu về cải cách thể chế đến năm 2025 là?**

a. Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển

b. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

c. Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số

d. Cả 3 phương án

**130. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 xác định mục tiêu về cải cách thể chế đến năm 2030 là ?**

a. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại,

b. Thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

c. Tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước.

d. Cả 3 phương án

 **131. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là ?**

 a. Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020

b. Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 23% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020

c. Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 22% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020

 d. Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 25% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020

**132. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là ?**

a. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

b. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

c. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

d. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

**133. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là?**

a. Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử

b. Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử

c. Tối thiểu 85% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử

d. Tối thiểu 75% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử

**134. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là ?**

a. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên

b. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên

c. Tối thiểu 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên

d. Tối thiểu 75% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên

**135. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là?**

a. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

b. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 25% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

c. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 30% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

d. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 35% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

**136. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định người đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?**

a. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

b. Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

c. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

d. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

**137. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định thủ tục kết nạp đảng viên là ?**

a. Người vào Đảng phải: Có đơn tự nguyện xin vào Đảng; Báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ; Được hai đảng viên chính thức giới thiệu.

b. Nơi có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

c. Ở các cơ quan, doanh nghiệp nơi không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng phải là đoàn viên công đoàn, được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

d. Cả 3 phương án

**138. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định người giới thiệu người vào Đảng phải là ?**

a. Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm

b. Báo cáo với chi bộ về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người vào Đảng và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình

c. Có điều gì chưa rõ thì báo cáo để chi bộ và cấp trên xem xét

d. Cả 3 phương án

**139. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định người giới thiệu người vào Đảng phải là ?**

 a. Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất 12 tháng

 b. Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất 6 tháng

 c. Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất 9 tháng

 d. Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất 18

**140. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mấy tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp ?**

a. 12 tháng

b. 9 tháng

c. 6 tháng

d. 15 tháng

**141. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định nội dung nào sau đây không phải là hình thức kỷ luật?**

a. Xoá tên

b. Khiển trách

c. Cảnh cáo

d. Khai trừ

**142. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định?**

a. Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp

b. Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày chi bộ làm lễ kết nạp

c. Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định chính thức

d. Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày chi bộ biểu quyết chuyển đảng chính thức

**143. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định?**

a. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do chi bộ xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền chuẩn y kết nạp quyết định

b. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do chi bộ xem xét, quyết định

c. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do đảng uỷ cơ sở xem xét quyết định

d. Đảng viên xin ra khỏi Đảng do đảng bộ cơ sở xem xét, quyết định

**144. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định?**

a. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ

b. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc dân chủ tập trung

c. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ

d. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung thống nhất

**145. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định?**

a. Đại hội chỉ hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập tham dự và có ít nhất hai phần ba số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự.

b. Đại hội chỉ hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập tham dự

c. Đại hội chỉ hợp lệ khi có ít nhất một phần hai số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập tham dự

d. Đại hội chỉ hợp lệ khi có ít nhất một phần hai số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập tham dự và có ít nhất hai phần ba số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự

**146. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về sinh hoạt định kỳ đối với đảng bộ cơ sở như thế nào?**

a. Mỗi tháng 1 lần

b. Mỗi quý 1 lần

c. Mỗi năm 1 lần

d. Mỗi năm 2 lần

**147. Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do tổ chức nào quyết định?**

a. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định

b. Đảng bộ cơ sở xem xét, quyết định

c. Chi ủy xem xét, quyết định

d. Chi bộ xem xét, quyết định

**148. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là?**

a. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên

b. Khiển trách, cảnh cáo

c. Khiển trách, cảnh cáo, giải thể

d. Khiển trách, cảnh cáo, giải tán

**149. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là ?**

a. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ

b. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, cách chức, khai trừ

c. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ

d. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ

**150. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là?**

a. Khiển trách, cảnh cáo

b. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên

c. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ

d. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức

**151. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, đảng viên còn trong độ tuổi đoàn viên có phải sinh hoạt trong tổ chức Đoàn không?**

a. Phải sinh hoạt

b. Không sinh hoạt

c. Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên dự bị

d. Chỉ sinh hoạt khi có yêu cầu của tổ chức chức đảng

**152. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?**

a. Cấp ủy cùng cấp

b. Cấp ủy cấp trên trực tiếp

c. Cấp ủy cấp trên cách một cấp

d. Đại hội cùng cấp

**153. Điều lệ Đảng hiện hành quy định nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở như thế nào?**

a. Một năm một lần

b. Hai năm một lần

c. Năm năm hai lần

d. Năm năm một lần

**154. Khi họp xét kết nạp người vào Đảng, chi bộ thảo luận, khi được bao nhiêu đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên?**

a. Được ít nhất một phần hai

b. Được quá một phần hai

c. Được ít nhất hai phần ba

d. Được ít nhất ba phần tư

**155. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Uỷ ban Kiểm tra cấp tỉnh do ai bầu ra?**

a. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

b. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

c. Uỷ ban Kiểm tra cấp huyện

d. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

**156. Chi bộ có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao) với hình thức nào?**

a. Khiển trách, cách chức

b. Khiển trách, cảnh cáo

c. Cảnh cáo, cách chức

d. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên

**157. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ thời gian nào?**

a. Tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp

b. Tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp

c. Tính từ ngày ban hành quyết định kết nạp

d. Tính từ ngày nhận được quyết định quyết nạp

**158. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, đại hội đại biểu của Đảng bộ huyện chỉ hợp lệ khi nào?**

a. Khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu được triệu tập tham dự và có ít nhất hai phần ba số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự

b. Khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu được triệu tập tham dự

c. Khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu được triệu tập tham dự và có ít nhất hơn một nửa số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự

d. Khi có ít nhất hơn một nửa số đại biểu được triệu tập tham dự và có ít nhất hai phần ba số tổ chức đảng trực thuộc có đại biểu tham dự

**159. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có bao nhiêu số thành viên trong cơ quan đó tán thành?**

a. Ít nhất một phần hai

b. Ít nhất hai phần ba

c. Hơn một nửa

d. Ít nhất ba phần tư

**160. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực khi nào?**

a. Ngay sau khi công bố quyết định

b. Ngay sau khi công bố quyết định 10 ngày

c. Ngay sau khi công bố quyết định 15 ngày

d. Ngay sau khi biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền

**161. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam có mấy chương, điều ?**

a. 12 chương, 48 Điều

a. 12 chương, 46 Điều

a. 11 chương, 48 Điều

a. 11 chương, 46 Điều

**162. Điều lệ Đảng cộng sản Việt nam quy định người đảng viên có mấy nhiệm vụ ?**

a. 4 nhiệm vụ

b. 5 nhiệm vụ

c. 6 nhiệm vụ

d. 7 nhiệm vụ

**163. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải ?**

a. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)

b. Đủ 18 tuổi

c. Đủ 18 tuổi (tính theo tháng)

d. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi

**164. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, việc kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi do cấp nào xem xét quyết định?**

a. Do cấp ủy trực thuộc Trung ương

b. Do Ban tổ chức Trung ương

c. Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy

d. Do Thường trực Tỉnh ủy

**165. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị, thì trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền, chậm nhất là vào thời gian nào?**

a. 30 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

b. 15 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

c. 20 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

d. 25 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

**166. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, đối với cấp huyện, tỉnh và tương đương khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị thì trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền, chậm nhất là vào thời gian nào?**

a. 60 ngày làm việc, Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

b. 30 ngày làm việc, Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

c. 40 ngày làm việc, Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

d. 50 ngày làm việc, Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

**167. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, đối với cấp Trung ương, khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị, thì trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền, chậm nhất là vào thời gian nào?**

a. 90 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

b. 80 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

c. 70 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

d. 60 ngày làm việc, những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do

**168. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng hiện hành, tổ chức nào sau đây được xem xét, ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng?**

a. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở

b. Tập thể chi đoàn cơ sở;

c. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

d. Cả 3 phương án.

**169. Đảng viên giới thiệu người vào Đảng theo quy định là:**

a. Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở

b. Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị

c. Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ

d. Cả 3 phương án

**170. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, nếu đảng viên giới thiệu người vào Đảng chuyển đến đảng bộ, chi bộ cơ sở khác, bị kỷ luật hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng thì?**

a. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (không nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 12 tháng).

b. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 12 tháng).

c. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (không nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 6 tháng).

d. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 6 tháng).

**171. Thực hiện việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ?**

a. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định

b. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng

c. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng

d. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định

**172. Người được xét kết nạp lại vào đảng phải có điều kiện ?**

a. Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn của người vào Đảng theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng

b. Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích; đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, quyết định

c) Thực hiện đúng các thủ tục nêu ở các Khoản 1, 2, 3 Điều 4 Điều lệ Đảng

d. Cả 3 phương án

**173. Đối tượng không xem xét kết nạp lại vào Đảng là?**

a. Những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt Đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên

b. Những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt Đảng; làm đơn xin ra Đảng; gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên

c. Những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt Đảng; làm đơn xin ra Đảng; gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội ít nghiêm trọng trở lên.

d. Những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt Đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội ít nghiêm trọng trở lên.

**174. Thẩm quyền giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên là cán bộ không thuộc Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý (thẩm tra, kết luận về đảng tịch, việc công nhận là đảng viên, khôi phục quyền đảng viên, xóa tên hoặc cho nối lại sinh hoạt đảng của đảng viên)?**

a. Do ban thường vụ huyện ủy và tương đương xem xét, quyết định.

b. Do cấp ủy cấp huyện và tương đương xem xét, quyết định.

c. Do thường trực huyện ủy và tương đương xem xét, quyết định.

d. Do đảng ủy cơ sở và tương đương xem xét, quyết định.

**175. Nội dung nào sau đây là đúng với quy định về việc quản lý hồ sơ đảng viên?**

a. Hồ sơ đảng viên là tài liệu mật của chi bộ, không được tẩy xóa, tự ý sửa chữa. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo chế độ bảo mật

b. Hồ sơ đảng viên là tài liệu mật của chi bộ, không được tẩy xóa, tự ý sửa chữa. Tổ chức cơ sở đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên

c. Hồ sơ đảng viên là tài liệu mật của chi bộ, không được tẩy xóa, tự ý sửa chữa. Chi bộ đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên

d. Hồ sơ đảng viên là tài liệu mật của Đảng, không được tẩy xóa, tự ý sửa chữa. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo chế độ bảo mật

**176. Đối với đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài thì trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức?**

a. Trong thời hạn 45 ngày

b. Trong thời hạn 60 ngày

c. Trong thời hạn 30 ngày

d. Trong thời hạn 15 ngày

**177. Quy định về đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời là?**

a. Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm thời mà không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng tạm thời.

b. Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm thời mà không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng chính thức.

c. Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm thời mà tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng tạm thời.

d. Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm thời mà tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng chính thức.

**178. Quy định chuyển sinh hoạt đảng khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, bị giải thể là:**

a. Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì trong thời hạn 60 ngày làm việc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

b. Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì trong thời hạn 30 ngày làm việc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

c.Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì trong thời hạn 45 ngày làm việc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

d. Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

**179. Quy định đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng khi nào?**

a. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét đề nghị. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

b. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.

c. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định.

d. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét đề nghị.

**180. Theo quy định, chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên?**

a. Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng

b. Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên

c. Đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên; đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị

d. Cả 3 phương án

**181. Chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với:**

a. Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên

b. Đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ

c. Đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên; đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị

d. Cả 3 phương án

**182. Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xóa tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến Ban Bí thư Trung ương Đảng?**

a. 15 ngày làm việc

b. 30 ngày làm việc

c. 45 ngày làm việc

d. 60 ngày làm việc

**183. Chỉ giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang (mà cấp trên trực tiếp là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) khi?**

a. Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh

b. Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quản lý

c. Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên

d. Cả 3 phương án

**184. Theo quy định, đồng chí nào được ký văn bản với chức danh mới ngay sau khi được bầu?**

a. Đồng chí bí thư cấp ủy

b. Đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

c. Đồng chí phó bí thư đảng ủy quân sự cấp tỉnh, cấp huyện

d. Cả 3 phương án

**185. Theo quy định, cấp ủy khóa mới nhận bàn giao từ cấp ủy khóa trước trong vòng thời gian nào?**

a. 30 ngày làm việc

b. 15 ngày làm việc

c. 45 ngày làm việc

d. 60 ngày làm việc

**186. Theo quy định, việc chỉ định tăng thêm cấp ủy viên: Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp dưới thảo luận, thống nhất đề nghị cấp ủy cấp trên chỉ định tăng thêm một số cấp ủy viên cấp dưới. So với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định là?**

a, Số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá 15% đối với cấp huyện và tương đương trở lên, không quá 20% đối với cấp cơ sở.

b, Số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá 10% đối với cấp huyện và tương đương trở lên, không quá 20% đối với cấp cơ sở.

c, Số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá 20% đối với cấp huyện và tương đương trở lên, không quá 30% đối với cấp cơ sở.

d, Số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá 15% đối với cấp huyện và tương đương trở lên, không quá 25% đối với cấp cơ sở.

**187. Theo quy định, trong trường hợp nào thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên một nửa số thành viên?**

a. Trường hợp kết nạp đảng viên

b. Công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên

c. Khai trừ đảng viên

d. Cả 3 phương án

**188. Trường hợp giải tán tổ chức đảng theo quy định?**

a. Thì phải được ít nhất trên 1/2 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên một nửa số thành viên.

b. Thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên một nửa số thành viên.

c. Thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của ít nhất hai phần ba số thành viên.

d. Thì phải được ít nhất trên 1/2 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định của một nửa số thành viên.

**189. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Bộ Chính trị?**

**a.** Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 2 (năm đầu triển khai nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp)

b. Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 3 (năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp)

**c.** Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 5 (năm đại hội đảng bộ các cấp)

**d.** Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 4 (năm chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp)

**190. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Bộ Chính trị,** cụ thể như sau:

a. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu thực hiện theo chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

b. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ địa phương tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân các cấp bầu

c. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khác tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp

d. Cả 3 phương án

**191. Phạm vi, đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý phải lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Bộ Chính trị?**

a. Cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

b. Cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp có đơn vị trực thuộc.

c. Cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã.

d. Cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp tỉnh.

**192. Trách nhiệm của người được lấy phiếu tín nhiệm theo quy định?**

a. Người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin trung thực, chính xác về các nội dung lấy phiếu tín nhiệm theo quy định

b. Gửi đến cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ trước ngày lấy phiếu tín nhiệm 20 ngày

c. Chậm nhất 3 ngày trước ngày lấy phiếu tín nhiệm, người được lấy phiếu tín nhiệm phải báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin bổ sung liên quan đến lấy phiếu tín nhiệm theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu tín nhiệm (nếu có)

d. Cả 3 phương án

**193. Trách nhiệm của người được lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Bộ chính trị?**

a. Người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin trung thực, chính xác về các nội dung lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và gửi đến cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ trước ngày lấy phiếu tín nhiệm 15 ngày

b. Người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin trung thực, chính xác về các nội dung lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và gửi đến cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ trước ngày lấy phiếu tín nhiệm 20 ngày

c. Người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin trung thực, chính xác về các nội dung lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và gửi đến cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ trước ngày lấy phiếu tín nhiệm 25 ngày

d. Người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin trung thực, chính xác về các nội dung lấy phiếu tín nhiệm theo quy định và gửi đến cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ trước ngày lấy phiếu tín nhiệm 30 ngày

**194. Theo quy định của Bộ Chính trị, kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công khai đối với tập thể và cá nhân nào sau đây?**

a. Thành phần tham gia ghi phiếu tín nhiệm.

b. Cấp có thẩm quyền trực tiếp quản lý cán bộ.

c. Cá nhân người được lấy phiếu tín nhiệm.

d. Cả 3 phương án

**195. Theo quy định của Bộ Chính trị, sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm?**

a. Những trường hợp có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định.

b. Những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định.

c. Những trường hợp có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức.

d. Những trường hợp có 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức.

**196. Thời điểm ra thông báo nghỉ hưu theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An?**

a. Trước 3 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu của cán bộ, công chức (ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định)

b. Trước 6 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu của cán bộ, công chức (ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định)

c. Trước 1 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu của cán bộ, công chức (ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định),

d. Trước 9 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu của cán bộ, công chức (ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định)

**197. Thời điểm ra quyết định nghỉ hưu theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An?**

a. Trước 3 tháng tính đến thời điểm cán bộ, công chức nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức.

b. Trước 1 tháng tính đến thời điểm cán bộ, công chức nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức.

c. Trước 2 tháng tính đến thời điểm cán bộ, công chức nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức.

d. Trước 6 tháng tính đến thời điểm cán bộ, công chức nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức.

**198. Theo quy định hiện hành về quản lý cán bộ có mấy nội dung?**

a. 7 Nội dung

b. 8 Nội dung

a. 6 Nội dung

a. 9 Nội dung

**199. Theo quy định về thời hạn giữ chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý là?**

a. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

b. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

c. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

d. Cả 3 phương án

**200. Quy định về thời hạn giữ chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý là?**

a. Thời gian giữ chức vụ cấp trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị) được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

b. Thời gian giữ chức vụ cấp trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 9 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị) được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

c. Thời gian giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị)

d. Thời gian giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 9 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị)

**201. Theo quy định, một trong những tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn là?**

a. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm

b. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

c. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm ít nhất là 2 năm

d. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

**202. Theo quy định, một trong những tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn là?**

a. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định

b. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

c. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh

 d. Cả 3 phương án

**203. Theo quy định, cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật) như sau:**

a. 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

b. 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

c. 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

d. Cả 3 phương án.

**204. Đối với việc kiện toàn, bổ sung thay thế khi cán bộ nghỉ hưu: Quy định về thời điểm trước khi cán bộ nghỉ hưu, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải có tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ sung nhân sự theo quy định?**

a. Chậm nhất 30 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu

b. Chậm nhất 45 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu

c. Chậm nhất 60 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu

d. Chậm nhất 15 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu

**205. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian bao lâu, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định?**

a**.** Trong thời gian 15 ngày làm việc

b. Trong thời gian 30 ngày làm việc

c. Trong thời gian 45 ngày làm việc

d. Trong thời gian 60 ngày làm việc

**206. Theo quy định, trước khi hết thời hạn giữ chức vụ bao nhiêu ngày, cơ quan, đơn vị có cán bộ bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử yêu cầu cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ?**

1. 60 ngày làm việc
2. 60 ngày
3. 30 ngày làm việc
4. 30 ngày

**207.Việc thực hiện quy trình công tác cán bộ là nguồn tại chỗ, việc thực hiện lấy ý kiến Đảng ủy cơ sở cơ quan nơi cán bộ được giới thiệu vào lúc nào sau đây?**

1. Trong bước 4, sau bước 4 hoàn thành
2. Sau bỏ phiếu xong bước 5
3. Sau bước 3 hoàn thành
4. Trong bước 5, trước lúc bỏ phiếu bước 5

**208. Theo quy định, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định khi nào?**

1. Chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
2. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
3. Chậm nhất 30 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
4. Chậm nhất 45 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm

**209. Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra kiểm toán có mấy chương, điều?**

a. Có 4 chương 11 điều

1. Có 4 chương 12 điều

c. Có 5 chương 11 điều

d. Có 5 chương 12 điều

**210. Theo quy định về đầu mối bên trong (phòng và tương đương) của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy được thống nhất thành lập trên một số cơ sở là?**

a. Tối thiểu có trên 5 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập

b. Tối thiểu có 5 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập

c. Tối thiểu có trên 6 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 5 người mới được thành lập

d. Tối thiểu có 6 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 5 người mới được thành lập

**211. Theo quy định Ban Thường vụ tỉnh ủy Nghệ An, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để xem xét, quyết định số lượng cấp phó cụ thể đối với mỗi cơ quan bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc ở địa phương ?**

a. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có không quá 18 người

b. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có không quá 15 người

c. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có không quá 16 người

d. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có không quá 17 người

**212: Trung ương quy định tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy Thanh Hóa, Tỉnh ủy Nghệ An là?**

1. Có không quá 18 người
2. Có không quá 21 người
3. Có không quá 19 người
4. Có không quá 20 người;

**213: Trung ương quy định tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy Hà Nội và Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là?**

1. Có không quá 24 người.
2. Có không quá 23 người.
3. Có không quá 21 người.
4. Có không quá 25 người.

**214: Trung ương quy định về số lượng cấp phó của các phòng trực thuộc trong cơ quan đảng của Tỉnh ủy là?**

a. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 1 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng phòng.

b. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 3 phó trưởng phòng.

c. Phòng có dưới 9 người được bố trí trưởng phòng và 1 phó trưởng phòng; có từ 9 người trở lên được bố trí 2 phó trưởng phòng.

d. Phòng có dưới 9 người được bố trí trưởng phòng và 1 - 2 phó trưởng phòng; có từ 9 người trở lên được bố trí 2 - 3 phó trưởng phòng.

**215. Nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy theo quy định hiện hành là?**

a. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

b. Thẩm định, thẩm tra; phối hợp

c. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy giao.

d. Cả 3 phương án

**216. Theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy có mấy phó chánh văn phòng?**

a. Có 3 - 4 phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy

b. Có 4 phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy

c. Có 3 phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy

d. Có 2-3 phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy

**217. Trung ương quy định về số lượng các phòng thuộc cơ quan văn phòng tỉnh uỷ là?**

a. Văn phòng tỉnh ủy có không quá 5 phòng: Tổng hợp; Quản trị; Tài chính đảng; Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng

b. Văn phòng tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Tổng hợp; Tài chính đảng; Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Quản trị, hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng

c. Văn phòng tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Tổng hợp; Quản trị, tài chính đảng; Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng

d. Văn phòng tỉnh ủy có không quá 5 phòng: Tổng hợp; Quản trị; Tài chính đảng; Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có 5-6 phòng

**218. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định là?**

a. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

b. Thẩm định, thẩm tra; phối hợp

c. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy giao.

d. Cả 3 nội dung trên

**219. Trung ương quy định về số lượng cấp phòng trực thuộc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ là?**

a. Ban tổ chức tỉnh ủy có không quá 5 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng; Phòng TH-CS CB. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng

b. Ban tổ chức tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng

c. Ban tổ chức tỉnh ủy có 4 - 5 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng; Phòng TH-CS CB. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng

d. Ban tổ chức tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có 5 - 6 phòng

**220. Theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, có mấy nhóm tiêu chí để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ?**

a. 5 nhóm tiêu chí

b. 4 nhóm tiêu chí

c. 6 nhóm tiêu chí

d. 7 nhóm tiêu chí

**221. Theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về các nội dung tiêu chí để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ là?**

a. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ; tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ

b. Tổ chức sinh hoạt chi bộ; thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt chi bộ

c. Chất lượng của các báo cáo và kết luận tại kỳ họp

d. Cả 3 phương án trên

**222. Theo quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ bằng phương pháp chấm điểm và xếp loại theo 4 mức độ, chọn phương án đúng?**

a. Loại Tốt: Đạt 90 điểm trở lên. Loại Khá: Đạt từ 70 đến 90 điểm. Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Loại Kém: Dưới 50 điểm.

b. Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên. Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Loại Kém: Dưới 50 điểm.

c. Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên. Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Loại Trung bình: Đạt 50 đến 70 điểm. Loại Kém: Dưới 50 điểm.

d. Loại Tốt: Đạt 90 điểm trở lên. Loại Khá: Đạt từ 70 đến 90 điểm. Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến 70 điểm. Loại Kém: Dưới 50 điểm.

**223. Thông tư 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định: Đối tượng tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu… để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng theo quy định?**

a. Từ 12 tháng trở xuống

b. Từ 9 tháng trở xuống

c. Từ 6 tháng trở xuống

d. Từ 3 tháng trở xuống

**224. Thông tư 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm là ?**

a. Không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b. Không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c. Bằng 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

d. Bằng 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**225. Thông tư 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định về trường hợp được nâng lương trước thời hạn (nâng bậc lương) gồm?**

a. Nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

b. Nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

c. Nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc đã có thông báo nghỉ hưu

d. Cả 3 phương án

 **226. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được nâng 01 bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên nếu ?**

a. Trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

b. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh

c. Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên

d. Cả 3 phương án

**227. Quy định 114 của Bộ chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, có mấy chương điều?**

a. 4 chương, 16 điều

b. 5 chương, 15 điều

c. 5 chương, 16 điều

d. 4 chương, 15 điều

**228. Theo Quy định 114 của Bộ chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, hành vi chạy chức, chạy quyền là?**

a. Trực tiếp hoặc gián tiếp môi giới, đưa và nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi. Tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật chất, phi vật chất khác, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được sự ủng hộ, tín nhiệm, vị trí, chức vụ, quyền lợi

b. Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu, đề cử, chỉ định bản thân.

c. Chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu thi đua, khen thưởng, bằng cấp, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, phong, thăng quân hàm... nhằm mục đích đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có được chức vụ, quyền lợi

14, bổ nhiệm, giới thiệu, đề cử, chỉ định bản thân

c. Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để đặt ra yêu cầu vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi

d. Cả 3 phương án

**230. Chủ thể công tác tư tưởng của Đảng là?**

A. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở

B. Cấp ủy là người lãnh đạo

C. Cơ quan tuyên giáo các cấp là lực lượng tham mưu nòng cốt

D. Cả 3 phương án

**231. Đối tượng công tác tư tưởng của Đảng là?**

A. Cán bộ; B. Đảng viên; C. Nhân dân; D. Cả 3 phương án trên.

**232. Công tác tư tưởng của Đảng đòi hỏi phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?**

A. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;

B. Nguyên tắc tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;

C. Nguyên tắc tính Đảng và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

D. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học.

**233. Các yếu tố có thể tạo thành dư luận xã hội:**

A. Nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau.

B. Tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức.

C. Những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự được nhiều người quan tâm.

D. Cả 3 phương án.

**234. Công tác tư tưởng được hợp thành bởi các bộ phận nào sau đây?**

A. Công tác lý luận, công tác tuyên truyền, công tác cổ động

B. Công tác lý luận, công tác tuyên truyền, công tác giáo dục.

C. Công tác nghiên cứu lịch sử, công tác tuyên truyền, công tác báo cáo viên.

D. Công tác lý luận, công tác khoa giáo, công tác tuyên truyền.

# 235. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào

A. Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.

B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

C. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

D. Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa.

**236. Phương châm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là gì**

A. Đoàn kết - Đổi mới - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển

B. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển

C. Đoàn kết - Kiên trì - Sáng tạo - Đổi mới - Phát triển

D. Đoàn kết - Trách nhiệm - Nêu gương - Sáng tạo - Phát triển

**237. Những giải pháp đột phá nào sau đây của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII?**

A. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức cán bộ.

B. Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

C. Kiên quyết quyết đấu tranh phòng, chống tham những, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

D. Cả 3 phương án

**238. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định là gì?**

A. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương.

B. Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược; người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

C. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

D. Cả ba nội dung.

**239. Một trong những phương hướng của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII là?**

A. Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

B. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

C. Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

D. Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

**240. Trong “Bài nói chuyện về Bản Tổng cương và điều lệ của Đảng” (10/5/1950), Hồ Chí Minh viết: “Đảng viên không phải là một ông thánh, nhưng vì mình có…, một ý chí và hành động thống nhất, có kinh nghiệm, gan dạ và được Đảng giáo dục nên có thể làm được như vậy”. Hãy chọn đáp án đúng để điền vào dấu ba chấm.**

A. Một nhận thức đúng

B. Một con đường đi đúng

C. Một chủ nghĩa đúng

D. Một tư tưởng đúng

**241. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tác phẩm: “Đạo đức cách mạng” (12-1958), để hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang, người cách mạng phải có:**

A. Hoài bão và ước mơ làm nền tảng

B. Đạo đức cách mạng làm nền tảng

C. Lý tưởng sống làm tư tưởng cốt lõi.

D. Ý chí nỗ lực đạt ước mơ cuộc đời

**242. Trong tác phẩm “sửa đổi lối làm việc” (10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh khi phê bình mình cũng như phê bình người không nên?**

A. Dùng cách nói thẳng thắn, thiếu sự nể nang.

B. Dùng những lời nói thẳng thắn, gây mất lòng.

C. Nói kỹ về khuyết điểm của những người khác

D. Dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọt.

**243. Trong tác phẩm “sửa đổi lối làm việc” (10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ một trong những mục đích của phê bình là:**

A. Thiết lập trật tự trong nội bộ

B. Thanh lọc mất đoàn kết nội bộ

C. Làm cho nội bộ thật trong sạch

D. Đoàn kết và thống nhất nội bộ.

**244. Quan hệ giữa "Diễn biến hòa bình" và bạo loạn lật đổ như thế nào?**

A. Diễn biến hòa bình tạo thời cơ cho bạo loạn lật đổ.

B. Diễn biến hòa bình là quá trình tạo nên những điều kiện, thời cơ cho bạo loạn lật đổ.

C. Diễn biến hòa bình là nguyên nhân cho bạo loạn lật đổ.

D. Diễn biến hòa bình là quá trình tạo những điều kiện, thời cơ để kẻ thù tiến hành xâm lược.

**245. Thủ đoạn nào không phải của chiến lược diễn biến hòa bình?**

A. Xâm nhập về văn hóa.

B. Chống phá về chính trị, tư tưởng.

C. Phát động chiến tranh hạt nhân.

D. Phá hoại trên lĩnh vực kinh tế

# 246.Hãy xác định chức năng, nhiệm vụ của công tác tuyên truyền miệng?

A. Tuyên truyền miệng là một kênh thông tin chính thống giữ vai trò chủ yếu trong việc thông báo, quán triệt các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

B. Tuyên truyền miệng có mục tiêu rất cơ bản là góp phần giáo dục và xây dựng những chuẩn mực về con người mới, nền văn hoá mới, cổ vũ và động viên các nhân tố mới trong xã hội.

C. Phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng; Thông tin và định hướng thông tin; Giáo dục, cổ vũ, động viên quần chúng đi tới hành động; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

D. Tuyên truyền miệng là vũ khí sắc bén trong đấu tranh tư tưởng, đấu tranh chính trị của Đảng, đặc biệt là trong đấu tranh chống các âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

**247. Hình thức nắm bắt và định hướng dư luận xã hội được sử dụng phổ biến trong giai đoạn hiện nay là:**

A. Thông qua điện thoại, mạng internet, mạng xã hội, báo chí

B. Thông qua các cuộc họp, hội nghị; gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân

C. Thông qua đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội; điều tra xã hội học, thăm dò dư luận

D. Tất cả các phương án trên

**248. Cộng tác viên dư luận xã hội được thành lập ở bao nhiêu cấp?**

A. 1 cấp B. 2 cấp C. 3 cấp D. 4 cấp

**249. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Tuyên giáo Trung ương cơ quan nào có thẩm quyền cấp và quản lý bằng Sơ cấp lý luận chính trị?**

A. Trường Chính trị tỉnh

B. Ban Tuyên giáo cấp huyện, thành, thị ủy

C. Trung tâm chính trị cấp huyện

D. Các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp

**250. Văn bản nào quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay?**

A. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

B. Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

C. Kết luận số 66-KL/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

D. Quyết định 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

**251. Đâu là quan điểm của Đảng ta về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII)?**

A. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

B. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

C. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng và đề cao pháp luật của Nhà nước.

D. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

**252. Mục tiêu được nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước?**

A. Củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân.

B. Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

C. Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

**253. Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp do chủ thể nào chịu trách nhiệm?**

A. Cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp

B. Các ban xây dựng đảng, chủ trì là ban tuyên giáo các cấp

C. Cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội và toàn dân

D. Cấp ủy và chính quyền các cấp.

**254. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "tuyên truyền là..."**

A. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

B. Giới thiệu nghị quyết của Đảng cho nhân dân.

C. Làm cho nhân dân hiểu và tin vào Đảng

D. Đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm

**255. Nội dung nào là nhiệm vụ của công tác tuyên giáo trong lĩnh vực khoa giáo?**

A. Sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố.

B. Theo dõi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường, gia đình, trẻ em, trí thức...

C. Cung cấp thông tin phục vụ hoạt động báo cáo viên; tổ chức hội nghị báo cáo viên, báo cáo thời sự.

D. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn tuyên truyền và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

**256. Cuộc đấu tranh tư tưởng ở nước ta hiện nay thuộc lĩnh vực nào sau đây?**

A. Lĩnh vực kinh tế.

B. Lĩnh vực chính trị.

C. Lĩnh vực văn hóa.

D. Ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống tư tưởng xã hội

**257. Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta xác định chính thức là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng tại Đại hội nào?**

A. Đại hội lần thứ VI (12/1986). B. Đại hội lần thứ VII (6/1991).

C. Đại hội lần thứ VIII (6/1996). D. Đại hội lần thứ IX (4/2001).

**258. Chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác báo chí thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị nào sau đây?**

A. Hội nhà Báo. B. Sở Thông tin Truyền thông.

C. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

**259. Công tác nào sau đây không thuộc bộ phận cơ bản cấu thành của công tác tư tưởng?**

A. Công tác nghiên cứu lý luận.

B. Công tác tuyên truyền.

C. Công tác điều tra dư luận xã hội.

D. Công tác cổ động

**260. Chuyên đề nào sau đây là chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa nhiệm kỳ XIII của Đảng*?***

## A. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ đảng viên

B. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,phong cách Hồ Chí Minh về phòng,chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

C. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

D. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**261. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Bồi dưỡng cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết" trong tác phẩm nào sau đây của Người?**

A. Sửa đổi lối làm việc. B. Di chúc.

C. Tuyên ngôn Độc lập. D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**262. Giải pháp chủ yếu để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân từ phía cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm nội dung nào?**

A. Đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết;

B. Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân;

C. Mối quan hệ Đảng-Dân luôn là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng;

D. Cả 3 phương án

**263. Tác phẩm nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Ban Chấp hành Trung** **ương Đảng quyết định đưa vào nghiên cứu, học tập rộng rãi trong Đảng và nhân dân?**

A. Di chúc

B. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

C. Đường cách mệnh.

D. Cả 3 phương án

**264. Quan điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là gì?**

A. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt.

B. Đảng cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

C. Đảng cộng sản phải xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

D. Đảng phải thường xuyên tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

**265. Nội dung quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là gì?**

A. Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư.

B. Trung với nước, hiếu với dân.

C. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa.

D. Tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung.

**266. Chức năng của Trung tâm chính trị cấp huyện?**

A. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính.

B. Tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

C. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn huyện.

D. Cả 3 phương án

# 267. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và đào tạo cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân trong tỉnh?

A. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

B. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

C. Trường Chính trị tỉnh.

D. Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh.

**268. "Không được hứa mà không làm" là một trong những nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nội dung nào sau đây?**

A. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

B. Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

C. Nêu cao tinh thần trách nhiệm.

D. Nói đi đôi với làm.

**269. Đâu là nguyên nhân của sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên?**

A. Cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu rèn luyện về phẩm chất, đạo đức.

B. Tự phê bình, phê bình và sửa chữa khuyết điểm chưa nghiêm túc; nói nhiều, làm ít, nói nhưng không làm, nói một đằng làm một nẻo.

C. Đấu tranh chống các tệ nạn chưa quyết liệt; nói mạnh làm nhẹ, mạnh với tội nhỏ, nhẹ với tội to, nể nang, ô dù bao che cho nhau.

D. Cả 3 phương án.

**270. Theo quy định của Ban Bí thư Trung ương nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp bao gồm:**

A. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về ý thức tổ chức kỷ luật; Về đoàn kết nội bộ;

B. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về quan hệ với nhân dân; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật; Về đoàn kết nội bộ;

C. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật;

D. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về đoàn kết nội bộ.

**271. Công tác tuyên truyền miệng phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?**

A. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính khách quan.

B. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính khách quan, chân thật; tính chiến đấu; tính phổ thông đại chúng; tính thời sự.

C. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính thời sự.

D. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính chiến đấu; tính phổ thông đại chúng; tính thời sự.

**272. Câu nói "...thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" là của ai?**

A. V.I.Lênin B. C. Mác

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh D. Lê Duẩn

**273. Thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá nào dưới đây của thế lực thù địch là quan trọng nhất?**

A. Làm tan rã niềm tin.

B. Chi phối đầu tư và chiếm lĩnh thị trường.

C. Chia rẽ nội bộ và ngoại giao thân thiện.

D. Kết hợp các biện pháp kích động bạo loạn, lật đổ, răn đe can thiệp quân sự.

**274. Các nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:**

A. Nhằm mục đích để giúp nhau tiến bộ nên động cơ phải trong sáng, dựa trên “tình đồng chí thương yêu nhau”.

B. Phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng.

C. Tự phê bình và phê bình muốn có hiệu quả tốt cần có phương pháp tốt và phải có thái độ chân tình cầu thị, nói đúng ưu điểm và khuyết điểm, phê bình phải đúng lúc, có hoàn cảnh thích hợp.

D. Cả 3 phương án

**275. Hệ thống tổ chức Ban tuyên giáo của Đảng có ở mấy cấp**

A. 2 cấp: Trung ương, Tỉnh,

B. 3 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện

C. 4 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã

D. 5 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã, Thôn

**276. Cần đề cao những yếu tố nào trong phương châm tiến hành công tác tuyên truyền miệng:**

A. Chủ động, tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị

B. Nhạy bén, kịp thời, cụ thể, thiết thực.

C. Kiên trì, linh hoạt

D. Cả 3 phương án

**277. Trích yếu nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị là gì?**

A. Về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

B. Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

C. Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

D. Về đẩy mạnh việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**278. Ban Dân vận có chức năng tham mưu về công tác nào ?**

A. Về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

B. Về công tác dân vận và tuyên giáo.

C. Về công tác tuyên vận của đảng.

D. Cả 3 phương án trên.

**279. Công tác dân vận là trách nhiệm của tổ chức nào ?**

A. Của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hôi.

B. Của Ban Dân vận các cấp.

C. Của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.

D. Của các tổ chức Đảng.

**280. Quan hệ giữa Ban Dân vận với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp là:**

A. Cấp dưới đối với cấp trên.

B. Quan hệ cấp trên đối với cấp dưới.

C. Quan hệ phối hợp.

D. Cả 3 phương án trên

**281. Theo quy định hiện nay, cơ quan nào là Thường trực Ban chỉ đạo ở cấp huyện về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ?**

A. Ban Tổ chức. B. Ban Tuyên giáo.

C. Ban Dân vận. D. Văn phòng.

**282. Phong trào thi đua Dân vận khéo hiện nay được triển khai với những cơ quan, tổ chức nào ?**

A. Ngành dân vận toàn quốc

B. Cả hệ thống chính trị

C. Chính quyền các cấp

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị -xã hội.

**283. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc chức năng của Ban Dân vận các cấp?**

A. Tham mưu cho cấp ủy triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác Dân Vận.

B. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân vào các tổ chức.

C. Tham mưu cho cấp ủy về công tác tôn giáo, dân tộc.

D. Thẩm định các đề án, các văn bản có nội dung liên quan.

**284. Nhiệm vụ, giải pháp nào sau đây không thuộc nhiệm vụ, giải pháp thuộc Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 Hội nghị Trung ương 7 khóa XI “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” ?**

A. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

B. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị.

C. Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh.

D. Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

**285. Quyết định 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và có liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp nhân dân phải được lấy ý kiến tham gia của cơ quan nào trước khi ban hành thực hiện?**

A. Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

B. Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

C. Các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

D. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

**286. Tại Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới", Đảng ta khẳng định quan điểm nào sau đây?**

A. Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể tham mưu và nòng cốt.

B. Công tác dân vận là trách nhiệm của Ban Dân vận và Mặt trận, đoàn thể các cấp.

C. Công tác dân vận do Đảng lãnh đạo; Dân vận tham mưu, Mặt trận và đoàn thể nhân dân tổ chức thực hiện.

D. Công tác dân vận là trách nhiệm của Mặt trận, đoàn thể và tất cả đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân.

**287. Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành ủy, quy định?**

A. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

B. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

C. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

D. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, công tác dân tộc.

# Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Ban dân vận các cấp?

A. Xây dựng Chương trình kế hoạch làm việc của cấp ủy.

B. Công tác tư tưởng.

C. Công tác bố trí cán bộ.

D. Công tác dân tộc, tôn giáo.

**289. Theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X), việc phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận ở chính quyền các cấp được quy định như thế nào?**

A. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

B. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

C. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ (hoặc Trưởng phòng nội vụ) phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

D. Chính quyền các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

**290. Mục đích nào sau đây không phải là mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan đơn vị được nêu trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập?**

A. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

B. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước.

C. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

D. Xây dựng nếp sống văn hóa trong cơ quan, đơn vị.

**291. Trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập những việc nào sau đây không phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết?**

A. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

B. Hoàn cảnh gia đình, thu nhập của từng cán bộ, công chức, viên chức.

C. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị.

D. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại... đối với cán bộ, công chức, viên chức.

**292. Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới xác định mấy nội dung cần thực hiện tốt?**

A. 6 nội dung. B. 7 nội dung. C. 8 nội dung. D. 9 nội dung.

**293. Chức năng và nhiệm vụ nào sau đây không thuộc chức năng và nhiệm vụ của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn?**

A. Phối hợp các thành viên trong Khối để tham mưu với cấp ủy tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

B. Phối hợp các hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể; giúp cấp ủy xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận.

C. Giúp cấp ủy kiểm tra, thanh tra các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên ảnh hưởng tới mối quan hệ Đảng - Dân.

D. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cấp ủy và Ban Dân vận cấp trên theo quy định.

**294. Nội dung nào sau đây không phải là nội dung được nêu trong Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số?**

A. Củng cố, xây dựng, thành lập các tổ chức hội quần chúng để thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

B. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

C. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; rà soát, ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc.

D. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**295. Theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ, điều kiện nào sau đây không phải điều kiện thành lập hội?**

A. Có Điều lệ.

B. Có người lãnh đạo hội phải là đảng viên.

C. Có trụ sở.

D. Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật; không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ.

**296. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” chính thức được Ban Dân vận Trung ương phát động năm nào?**

A. Năm 2006 B. Năm 2007 C. Năm 2008 D. Năm 2009

**297. Cách thức tổ chức, tập hợp và vận động quần chúng nhân dân hiệu quả nhất?**

A. Trực tiếp gặp mặt đối thoại với nhân dân.

B. Giáo dục, tuyên truyền.

C. Trao đổi các phương tiện thông tin.

D. Trao đổi, thảo luận.

**298. Mục tiêu được nêu trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới" là mục tiêu nào sau đây?**

A. Củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân;

B. Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

C. Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. Cả 3 phương án trên.

**299. Ban Dân vận Trung ương là cơ quan tham mưu của tổ chức nào?**

A. Ban Chấp hành Trung ương B. Quốc hội

C. Chính phủ D. Cả 3 phương án trên.

**300. Nguyên tắc nào sau đây không phải là nguyên tắc về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta ?**

A. Bình đẳng giữa các dân tộc

B. Đoàn kết, thương yêu giữa các dân tộc

C. Giữ gìn hòa bình và ổn định xã hội

D. Tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

**301. Đảng ta khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là gì ?**

A. Là công tác tuyên truyền, giáo dục

B. Là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo

C. Là công tác vận động quần chúng

D. Là công tác hướng dẫn, kiểm tra

**302. Câu nói nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phong cách làm việc của cán bộ dân vận ?**

A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong;

B. Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là “tối thượng”;

C. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công;

D. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

**303. Theo quan điểm của Đảng trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” thì yếu tố nào dưới đây là động lực thúc đẩy phong trào quần chúng ?**

A. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật;

B. Quan tâm tới lợi ích nhóm tiến bộ;

C. Phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân;

D. Phát triển kinh tế hàng hóa, nhiều thành phần.

**304. Nguyên tắc nào dưới đây là nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội được quy định trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội)?**

A. Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội;

B. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng;

C. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan;

D. Đảm bảo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng.

**305. Trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội), nội dung nào dưới đây không phải là quyền và trách nhiệm của Chủ thể phản biện xã hội?**

A. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện;

B. Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết;

C. Đảm bảo bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản phản biện;

D. Tổ chức hội nghị nhân dân, thông báo kết quả phản biện để người dân giám sát.

**306. Trong Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (theo Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền) có phương pháp góp ý nào sau đây ?**

A. Góp ý định kỳ. B. Góp ý thường xuyên.

C. Góp ý đột xuất. D. Cả 3 phương án trên.

**307. Nhiệm vụ nào dưới đây không phải nhiệm vụ công tác tôn giáo được xác định trong Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX về công tác tôn giáo?**

A. Kịp thời giải quyết các “điểm nóng” liên quan đến tôn giáo.

B. Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và Phát luật của Nhà nước.

C. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo” trong quần chúng tín đồ, chức sắc.

D. Phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo; tự giác và phối hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

**308. Hành vi nào sau đây không thuộc những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc ?**

A. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước;

B. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động;

C. Đấu tranh phê bình gay gắt với người sử dụng lao động;

D. Trù dập, phân biệt đối xử đối với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo;

**309. Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ban hành khi nào, có hiệu lực từ ngày nào?**

a. Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội thực hiện dân chủ ở cơ sở; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

b. Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/10/2022 của Quốc hội thực hiện dân chủ ở cơ sở; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

c. Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội thực hiện dân chủ ở cơ sở; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2023.

d. Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/12/2022 của Quốc hội thực hiện dân chủ ở cơ sở; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2023.

**310. Luật số 10/2022/QH15 của Quốc hội thực hiện dân chủ ở cơ sở có mấy** chương, điều?

a. Có 6 chương, 91 điều.

b. Có 6 chương, 90 điều.

c. Có 7 chương, 91 điều.

d. Có 7 chương, 90 điều.

**311. Theo luật quy định về nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở là?**

a. Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

d. Cả 3 phương án.

**312. Theo luật quy định về nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở là?**

a. Cả 3 Phương án

b. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

c. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

**313. Những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai?** a. Cả 3 phương án

b. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ph­ương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện;

c. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

d. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

**314. Hình thức công khai thông tin của cấp xã?**

a, Cả 3 phương án

b. Niêm yết thông tin; Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có);

c. Thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân; Gửi văn bản đến công dân; Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân;

d. Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

**315. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức công khai thông tin.**

a, Chậm nhất là 05 ngày làm việc

b, Chậm nhất là 07 ngày làm việc

c, Chậm nhất là 09 ngày làm việc

d, Chậm nhất là 11 ngày làm việc

**316. Đâu là hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

a, Cả 3 phương án

b. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**317. Quy định về hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

a, Cả 3 phương án

b. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

d. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**318. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GRDP) bình quân 2021 - 2025 đạt?**

a. 9,5 – 10,5% b. 10,5-11,5% c. 11-12% d. 9-10%

**319. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu đến năm 2025, Nghệ An có bao nhiêu đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới?**

a. 11 b. 09 c. 10 d. 12

**320. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia là?**

a. 75 - 78% b. 76 - 79% c. 79 - 81% d. 80 - 83%

**321. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ làng, bản, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa là ?**

a. 71 - 73% b. 73 - 75% c. 75 - 78% d. 78 - 80%

**322. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu đến năm 2025 có bao nhiêu cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên có trình độ chuyên môn đại học?**

a. 85% b. 90% c. 95% d. 100%

**323. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu hàng năm, có bao nhiêu tổ chức cơ sở đảng được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên?**

a. 80% b. 85% c. 90% d. 95%

**324. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu bao nhiêu người vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh?**

a. 65 người b. 66 người c. 64 người d. 67 người

**325. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra chỉ tiêu đến năm 2025, Nghệ An có bao nhiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới ?**

a. 82% xã b. 75% xã c. 80% xã d. 78% xã

**326. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2015 – 2020 là ?**

a. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 7,20%;

b. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 7,60%;

c. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 7,40%;

d. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 7,00%;

**327. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2015 – 2020 là ?**

a. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững; GRDP bình quân đầu người tăng 1,5 lần so với đầu nhiệm kỳ.

b. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững; GRDP bình quân đầu người tăng 1,4 lần so với đầu nhiệm kỳ.

c. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững; GRDP bình quân đầu người tăng 1,3 lần so với đầu nhiệm kỳ.

d. Kinh tế phát triển khá nhanh, toàn diện, theo hướng bền vững; GRDP bình quân đầu người tăng 1,2 lần so với đầu nhiệm kỳ.

**328. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra nội dung trong mục tiêu tổng quát là ?**

a. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

b. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh giàu trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước

c. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh thu nhập cao trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước

d. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh thu nhập khá trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước

**329. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người năm 2025**

a. Đạt khoảng 83 triệu đồng.

b. Đạt khoảng 84 triệu đồng.

c. Đạt khoảng 85 triệu đồng.

d. Đạt khoảng 86 triệu đồng.

**330. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu cơ cấu kinh tế là ?**

a. Nông, lâm, ngư nghiệp 19 - 20%; công nghiệp và xây dựng 38 - 39%; dịch vụ 42 - 43%.

b. Nông, lâm, ngư nghiệp 18 - 20%; công nghiệp và xây dựng 38 - 39%; dịch vụ 42 - 43%.

c. Nông, lâm, ngư nghiệp 19 - 20%; công nghiệp và xây dựng 38 - 40%; dịch vụ 42 - 43%.

d. Nông, lâm, ngư nghiệp 19 - 20%; công nghiệp và xây dựng 38 - 39%; dịch vụ 42 - 44%.

**331. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 là ?**

a. Đạt 1,765 tỷ USD.

b. Đạt 1,766 tỷ USD.

c. Đạt 1,767 tỷ USD.

d. Đạt 1,768 tỷ USD.

**332. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu thu ngân sách đến năm 2025 là ?**

a. Đạt 26.000 - 30.000 tỷ đồng.

b. Đạt 27.000 - 30.000 tỷ đồng.

c. Đạt 27.000 - 31.000 tỷ đồng.

d. Đạt 26.000 - 31.000 tỷ đồng.

**333. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 là ?**

a. Đạt khoảng 500.000 tỷ đồng.

b. Đạt khoảng 510.000 tỷ đồng.

c. Đạt khoảng 520.000 tỷ đồng.

d. Đạt khoảng 530.000 tỷ đồng.

**334. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2025**

a. Đạt 36%.

b. Đạt 37%.

c. Đạt 38%.

d. Đạt 39%.

**335. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh đến năm 2025 là ?**

a. 100% đơn vị cấp huyện có tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ vững chắc; trên 90% đơn vị cấp xã vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ.

b. 95% đơn vị cấp huyện có tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ vững chắc; trên 80% đơn vị cấp xã vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ.

c. 95% đơn vị cấp huyện có tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ vững chắc; trên 80% đơn vị cấp xã vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ.

d. 100% đơn vị cấp huyện có tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ vững chắc; trên 80% đơn vị cấp xã vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ.

**336. Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mặt trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng đẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng?**

A. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

B. Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 25mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

C. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 30 mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

D. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.

**337. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?**

A.T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ

B. T/M CHI ỦY

C. T/M CHI BỘ

D. Cả 3 phương án.

**338. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ?**

A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.

B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.

C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

**339. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, quy định nơi nhận cụ thể văn bản, được trình bày tại góc trái, dưới phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?**

A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.

B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.

C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

**340. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, quy định họ tên người ký văn bản - với cỡ, kiểu chữ?**

A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.

B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, đậm.

C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, đậm.

**341. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, quy định phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?**

A. Cỡ chữ 13, kiểu chữ in thường.

B. Cỡ chữ 16, kiểu chữ in thường.

C. Cỡ chữ 14-15, kiểu chữ in thường.

D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

**342. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình vày văn bản của Đảng, quy định ký hiệu tên người đánh máy và số lượng bản phát hành - với cỡ, kiểu chữ?**

A. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa, đứng.

B. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa, đậm.

C. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa.

D. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa, đậm.

**343. Nội dung nào sau đây phản ánh chính xác mối quan hệ giữa các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy với cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (theo Quy định 04-QiĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban bí thư) ?**

A. Là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác cán bộ theo phân cấp.

B. Là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

C. Là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác cán bộ theo phân cấp.

D. Là quan hệ phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được tỉnh ủy giao. **344. Quy định nào sau đây về đóng dấu là đúng?**

A. Đóng dấu trùm cả chữ ký. B. Đóng dấu trùm ½ về trái chữ ký,

C. Đóng dấu trùm ½ về phải chữ ký. D. Đóng dấu trùm 1/3 về trái chữ ký.

**345. Mỗi văn bản chính thức của Đảng phải có đủ bao nhiêu thành phần thể thức bắt buộc:**

A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

**346. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ) không ban hành loại văn bản nào?**

A. Công văn B. Thông cáo

C. Thông tri D. Tờ trình

**347. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Văn phòng cấp uỷ cấp trên cơ sở?**

A. Tờ trình về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

B. Hướng dẫn công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng

C. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

D. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp uỷ.

**348. Ban Thường vụ cấp ủy huyện (gọi tắt là huyện ủy) không ban hành loại văn bản nào?**

A. Thông cáo B. Phương án

C. Hướng dẫn D. Dự án

**349. Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?**

A. Mật, tuyệt mật, tối mật B. Tối mật, mật, tuyệt mật

C. Mật, tối mật, tuyệt mật D. Tuyệt mật, tối mật, mật

**350. Lĩnh vực nào thuộc chức năng của Văn phòng cấp ủy?**

A. Hướng dẫn, theo dõi về thể thức văn bản của Đảng.

B. Quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành văn bản của Đảng.

C. Quyết định hủy bỏ các văn bản của Đảng ban hành không đúng thẩm quyền.

D. Tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ của cấp ủy.

**351. Nội dung nào sau đây không đúng với quy định của Văn phòng cấp ủy khi tham mưu xây dựng nội dung công tác cho cấp ủy?**

A. Chương trình công tác toàn khóa

B. Chương trình công tác năm

C. Quy chế hoạt động

D. Chương trình công tác tuần.

**352. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy không được ban hành loại văn bản nào?**

A. Quyết định B. Đề án C. Thông cáo D. Nghị quyết

**353. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ) không ban hành loại văn bản nào?**

A. Nghị quyết            B. Quy định C. Hướng dẫn         D. Quy chế

**354. Ban Thường vụ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ) không ban hành loại văn bản nào?**

A. Thông báo B. Thông cáo C. Thông tri           D. Công văn

**355. Trong những văn bản sau đây, văn bản nào Bộ Chính trị không ban hành?**

A. Nghị quyết              B. Đề án C. Chiến lược         D. Biên bản

**356. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy không có nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Ban hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

B.  Nghiên cứu, đề xuất.

C.  Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.

D.  Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao.

**357.Công tác văn thư ở các cơ quan của Đảng sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT nào sau đây?**

A. Phần mềm Đảng viên B. Phần mềm Lotus Note

C. Phần mềm Big Time D. Phần mềm IMas

**358. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ban hành vào thời gian nào?**

a. Ngày 18 tháng 7 năm 2023

b. Ngày 17 tháng 7 năm 2023

c. Ngày 16 tháng 7 năm 2023

d. Ngày 19 tháng 7 năm 2023

 **359. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra mấy quan điểm? về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

 a**.** 4 quan điểmb. 5 quan điểmc**.** 6 quan điểmd**. 7** quan điểm

**360. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, giai đoạn 2021 - 2030 đề ra chỉ tiêu?**

a. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 11%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 11-12%/năm;

b. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 12%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 11-12%/năm;

c. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 9%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 10-11%/năm;

d. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 10%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 10-11%/năm;

**361. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, giai đoạn 2021 - 2030 đề ra chỉ tiêu?**

a. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 13%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển t oàn xã hội đạt khoảng 1.850 nghìn tỉ đồng.

b. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 10%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.750 nghìn tỉ đồng.

c. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 12%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.650 nghìn tỉ đồng.

d. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 11%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.550 nghìn tỉ đồng.

**362. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề ra chỉ tiêu đến năm 2030 là?**

a. Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 12,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 41 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%;

b. Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 13,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 42 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%;

c. Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 12,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 42 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%;

d. Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 13,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 41 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%;

**363. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. GRDP/người đạt khoảng 7.000 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.

b. GRDP/người đạt khoảng 7.500 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.

c. GRDP/người đạt khoảng 7.500 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 41%.

d. GRDP/người đạt khoảng 7.000 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 41%.

**364. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 75 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 38%;

b. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 73 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 37%;

c. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 74 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 39%;

d. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 76 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 40%;

**365. Theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 16 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 45 giường;

b. Tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 15 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 50 giường;

c. ỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 17 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 60 giường;

d. Tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 18 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 70 giường;

**366. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 90%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 15%;

b. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 91%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 16%;

c. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 92%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 17%;

d. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 93%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 18%;

**367. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 57%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 97%;

b. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 98%;

c. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 59%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 98%;

d. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 56%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 94%;

**368. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 50%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 95%;

b. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 55%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 96%;

c. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 99%;

d. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 65%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 97%;

**369. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đề ra chỉ tiêu đến năm 2030?**

a. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

b. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt gần 100%.

c. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường cơ bản đạt 100%.

d. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phấn đấu đạt 100%.

# 370. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

a. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5 - 1,5%/năm.

b. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,6 - 1,5%/năm.

c. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,7 - 1,5%/năm.

d. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,8 - 1,5%/năm.

**371. Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề ra mấy nhóm nhiệm vụ và giải pháp?**

a. 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

b. 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

c. 9 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

d. 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

**372. Ban Nội chính Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tái thành lập ngày, tháng, năm nào?**

A. Ngày 26 tháng 11 năm 2011. B. Ngày 28 tháng 11 năm 2011.

C. Ngày 26 tháng 12 năm 2012. D. Ngày 28 tháng 12 năm 2012.

**373. Ban Nội chính Trung ương trực thuộc cơ quan nào sau đây?**

A. Bộ Chính trị.

B. Ban Bí thư.

C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

D. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**374. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương?**

A. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.

B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan cấp ủy thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan nội chính địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, pháp luật về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.

C. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

D. Thẩm định hoặc chủ trì, phối hợp thẩm định các đề án về lĩnh vực nội chính và phòng chống tham nhũng.

**375. Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là ai?**

A. Thủ tướng Chính phủ. B. Tổng Bí thư.

C. Trưởng ban Nội chính Trung ương. D. Thường trực Ban Bí thư.

**376. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) đề ra nhiệm vụ thành lập cơ quan nào?**

|  |
| --- |
| A. Ban Nội chính Trung ương và ban nội chính các tỉnh ủy, thành uỷ. |
| B. Ban Nội chính Trung ương và Ban Kinh tế Trung ương. |
| C. Ban Kinh tế Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh, thành uỷ. |
| D. Ban Nội chính Trung ương; Ban Nội chính các tỉnh, thành uỷ và Ban Kinh tế Trung ương. |

# 377. Theo quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng được thành lập ở cấp nào?

A. Trung ương

B. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

C. Cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy.

D. Cả 3 phương án trên.

**378. Ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Quyết định tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện người, vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

B. Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

C. Xử lý các trường hợp vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy về nhiệm vụ, công tác được giao.

D. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy.

**379.** **Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, công dân có quyền gì trong công tác phòng, chống tham nhũng?**

A. Công dân chỉ có quyền phát hiện  và  báo tin về hành vi tham nhũng.

B. Công dân chỉ có quyền giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

C. Công dân chỉ có quyền phát hiện, kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

**D. Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.**

**380. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là bao nhiêu năm?**

**A. Từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.**

B. Từ đủ 03 năm đến 06 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

C. Từ đủ 02 năm đến 04 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

D. Từ đủ 04 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

**381**. **Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, những người nào có nghĩa vụ kê khai tài sản?**

A. Cán bộ, công chức nhà nước.

B. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.

C. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

**D. Cả ba phương án trên.**

# ****382. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người nào dưới đây giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó?****

A. Vợ hoặc chồng.

**B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.**

C. Bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.

D. Con, anh, chị, em ruột.

**383.** **Theo Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo là ai?**

A.   Cơ quan, tổ chức, cá nhân

B.   Cá nhân thực hiện việc tố cáo

C.   Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo

D.   Cơ quan, tổ chức

# ****384. Theo Luật Tố cáo năm 2018, đâu không phải là quyền của người tố cáo?****

A. Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác

B. Rút tố cáo

C. Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật

D. Được xin lỗi, cải chính công khai

**385**. **Theo Luật Tố cáo năm 2018, người giải quyết tố cáo có quyền nàodưới đây?**

A. Cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo

B. Thiếu trách nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tố cáo

C. Tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo

D. Yêu cầu người tố cáo đến làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà người tố cáo có được

**386.** **Theo Luật Tố cáo năm 2018, người bị tố cáo không có quyền nào dưới đây?**

A. Được ủy quyền

B. Được thông báo về nội dung tố cáo, việc gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo

C. Được giải trình, đưa ra chứng cứ để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật

D. Được nhận kết luận nội dung tố cáo

**387**. **Theo Luật Khiếu nại 2011, thời hiệu khiếu nại là bao lâu?**

A. 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

 B. 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

C. 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

D. 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

**388**.**Nguyên tắc tiếp công dân được quy định như thế nào?**

A. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

C. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

D. Cả 3 phương án trên

**389**. **Các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm khi tiếp công dân?**

A. Gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

B.  Khi tiếp công dân, người tiếp công dân phải bảo đảm trang phục chỉnh tề, có đeo thẻ công chức, viên chức hoặc phù hiệu theo quy định.

C. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

D. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân.

**390. Người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có những Quyền và Nghĩa vụ gì?**

A. Trình bày về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

B. Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình;

C. Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân;

D. Cả 3 phương án trên

**391. Cơ quan nào sau đây thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng với các cơ quan nội chính tỉnh; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo?**

A. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

B. Thanh tra tỉnh.

C. Văn phòng Tỉnh ủy

D. Ban Nội chính Tỉnh ủy.

# 392. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Quy định 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị

A. Phân công cho đồng chí cấp phó thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

B. Trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

C. Phân công cho đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

D. Phân công đồng chí Chánh Văn phòng cấp ủy cùng cấp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

**393. Quy định số 32-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quy định nguyên tắc làm việc như thế nào?**

A. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

B. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

C. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

D. Tất cả các đáp án.

**394. Chức năng của Ban Chỉ đạo được quy định tại Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính Trị khóa XIII Quy định về chức năng, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quy định như thế nào?**

A. Ban Chỉ đạo do Bộ Chính trị thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

B. Ban Chỉ đạo do Bộ Chính trị thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi các cơ quan tư pháp cả nước

C. Ban Chỉ đạo do Ban Chấp hành Trung ương thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

D. Ban Chỉ đạo do Ban Bí thư thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Bna Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

**395. Theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính Trị khóa XIII Quy định về chức năng, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Tham mưu, để xuất với Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pahps luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

B. Tham mưu, để xuất với Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pahps luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

C. Tham mưu, để xuất với Bộ Chính Trị xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pahps luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

D. Tham mưu, để xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pahps luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

**396**. **Hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?**

A. Tham ô tài sản.

B. Nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

D. Không thực hiện kịp thời trách nhiệm giải trình

**397**. **Hành vi nào dưới đây  do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện không phải là hành vi tham nhũng?**

A. Tham ô tài sản;

B. Nhận hối lộ;

C. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

D. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;

**398. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi nào dưới đây là hành vi tham nhũng?**

A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.

C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.

D. Cả 3 phương án trên.

**399. Giải pháp nào dưới đây không phải là giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018?**

A. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Minh bạch tài sản, thu nhập.

C. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

D. Xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.

**400. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?**

A. Tham ô tài sản.

B. Nhận hối lộ.

C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

D. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

**401. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan nội chính?**

A. Tòa án nhân dân tối cao. B. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

C. Thanh tra Chính phủ. D. Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

**402. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trực thuộc cơ quan nào?**

A. Quốc hội. B. Ban Bí thư Trung ương Đảng.

C. Bộ Chính trị. D. Chính phủ.

**403. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan nào?**

A. Bộ Công an. B. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.

C. Ban Nội chính Trung ương. D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

**404. Ban Nội chính được thành lập ở những cấp nào?**

A. Cấp Trung ương.

B. Cấp Trung ương; cấp tỉnh.

C. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện.

D. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã.

**405. Nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ của Ban Nội chính Trung ương?**

A. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách lớn về kinh tế - xã hội.

B. Nghiên cứu, đề xuất những quan điểm, định hướng lớn của Đảng về công tác xây dựng pháp luật.

C. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác dân vận.

D. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác tuyên giáo.

**406. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm của ai?**

A. Trách nhiệm của báo chí.

B. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

C. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.

D. Trách nhiệm công dân.

**407. Tài sản nào sau đây phải thực hiện kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?**

A. Nhà ở.

B. Sổ tiết kiệm với số tiền 45 triệu đồng.

C. Đá quý trị giá 49 triệu đồng.

D. Xe máy trị giá 40 triệu đồng.

**408. Tài sản nào sau đây khi tăng thêm phải giải trình nguồn gốc?**

A. Nhà ở khi thay đổi về cấp nhà.

B. Sổ tiết kiệm tăng thêm 45 triệu đồng.

C. Đá quý trị giá 49 triệu đồng.

D. Xe máy trị giá 40 triệu đồng.

# 409. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan, tổ chức nào quy định?

A. Ban Bí thư. B. Bộ Chính trị.

C. Tổng Bí thư. D. Quốc hội.

**410. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người tố cáo hành vi tham nhũng phải có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Phải gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm giải quyết tố cáo;

B. Phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo;

C. Phải nộp lệ phí cho cơ quan thụ lý đơn tố cáo;

D. Cả 3 phương án .

**411. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, cơ quan nào dưới đây không có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng?**

A. Thanh tra Chính phủ. B. Kiểm toán Nhà nước.

C. Bộ Công an. D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

**412. Việc công khai bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện ở các địa điểm nào sau đây?**

A. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi người đó cư trú.

B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

C. Trên phương tiện thông tin đại chúng.

D. Cả 3 phương án trên.

**413*.* Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp được thành lập ở những cấp nào?**

A. Trung ương.

B. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương.

C. Quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy.

D. Cả 3 đáp án trên.

**414. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng không có chức năng nào?**

A. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác đối ngoại nhân dân.

B. Tổ chức thực hiện quan hệ đối ngoại của Đảng.

C. Quản lý, chỉ đạo các tổ chức Hữu nghị của Việt Nam đoàn kết với nhân dân các nước trên Thế giới.

D. Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trong hệ thống đảng, đoàn thể, tổ chức nhân dân.

**415. Hãy cho biết, nội dung nào không phải là một khái niệm trong hoạt động đối ngoại của nước ta?**

A. Đối ngoại Đảng. B. Ngoại giao Nhà nước.

C. Đối ngoại nhân dân. D. Ngoại giao Chính phủ.

**416. Việt Nam trở thành Thành viên chính thức của Liên hiệp quốc vào năm nào?**

A. 1975. B. 1976. C. 1977. D. 1978.

**417. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào năm nào?**

A. 1995. B. 1996. C. 1997. D. 1998.

**418. Sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ vào năm nào?**

A. 1995. B. 1996. C. 1997. D. 1998.

**419. Đảng viên ra nước ngoài không được mang theo:**

A. Hộ chiếu. B. Chứng minh thư nhân dân.

C. Thẻ đảng viên. D. Giấy phép lái xe ôtô.

**420. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định phát triển kinh tế có vị trí như thế nào?**

A. Là nhiệm vụ trọng tâm.

B. Là nhiệm vụ xuyên suốt và then chốt.

C. Là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

D. Là nhiệm vụ trung tâm.

**421. Ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là:**

a. Ngày 18 Tháng 11 hàng năm

b. Ngày 08 Tháng 11 hàng năm

c. Ngày 3 Tháng 2 hàng năm

d. Ngày 20 Tháng 11 hàng năm

**422. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là:**

a. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

b. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

d. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

**423. Nội dung nào không phải là quyền của thành viên tổ chức**

a. Được mời dự hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi mình cư trú.

b. Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp

c. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chủ trì hiệp thương giữa các thành viên có liên quan, nhằm hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhân dân theo sáng kiến của tổ chức mình.

d. Giới thiệu người để hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

**424. Nội dung nào không phải là quyền của thành viên cá nhân**

a. Giới thiệu người để hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

b. Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp

c. Thay mặt Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi có liên quan

d. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình

**425. Nội dung nào không phải là trách nhiệm của thành viên cá nhân**

a. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình

b. Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp

c. Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, đoàn kết nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động

d. Lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân nơi mình công tác và cư trú với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp

**426. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mấy nhiệm vụ, quyền hạn**

a. 5 b. 6 c. 7 d. 8

**427. Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mấy nhiệm vụ, quyền hạn**

a. 10 b. 12 c. 14 d. 16

**428. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có mấy nhiệm vụ, quyền hạn**

a. 10 b. 12 c. 14 d. 16

**429. Ban công tác mặt trận được thành lập ở:**

a. Ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố … (gọi chung là khu dân cư), có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi.

b. Ở thôn, làng, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố … (gọi chung là khu dân cư), có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi.

c. Ở thôn, làng, ấp, bản, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố … (gọi chung là khu dân cư), có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi.

d. Ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, khối phố … (gọi chung là khu dân cư), có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi.

**430. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện có mấy nhiệm vụ, quyền hạn**

a. 8 b. 10 c. 12 d. 14

**431. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ban hành lần đầu năm nào?**

A. 1980 B. 1999 C. 2000 D. 2009

**432. Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?**

A. Tự nguyện. B. Hiệp thương dân chủ.

C. Phối hợp và thống nhất hành động. D. Cả 3 phương án trên.

**433. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Hiến pháp quy định chính thức từ năm nào?**

A. 1980 B. 1992 C. 2000 D. 2013

**434. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là giám sát mang tính chất nào sau đây?**

A. Quyền lực B. Công cộng C. Nhân dân D. Quần chúng

**435. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được ban hành hành từ năm nào?**

A. 1980 B. 1992 C. 2000 D. 2013.

**436. Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?**

A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Quốc hội.

C. Chính phủ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

**437. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định từ Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ mấy?**

A. VII B. VIII C. IX D. X

**438. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, chủ thể góp ý là?**

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).

D. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

**439. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là?**

A. Cán bộ, đảng viên.

B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

C. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ.

D. Cả 3 phương án trên.

**440. Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?**

A. Theo 3 cấp B. Theo 4 cấp C. Theo 5 cấp D. Theo 6 cấp

**441. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào sau đây?**

A. Hiệp thương dân chủ B. Tập trung dân chủ

C. Tự do dân chủ D. Tự do và tập trung dân chủ

**442. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam thành lập ngày, tháng, năm nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 18 tháng 11 năm 1930C. Ngày 29 tháng 5 năm 1946 | B. Ngày 19 tháng 5 năm 1941 D. Ngày 03 tháng 3 năm 1951 |

# 443. Đại hội Đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2014 (nhiệm kỳ 2019 - 2024) là lần thứ bao nhiêu ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lần thứ VI   C. Lần thứ VIII    | B. Lần thứ VII   D. Lần thứ  IX   |

# 444. Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ?

A. Tổ chức chính trị

B. Các tổ chức chính trị - xã hội

C. Các tổ chức xã hội.

D. Các tổ chức nước ngoài ở Việt Nam

**445. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thực hiện bằng các hình thức sau đây ?**

A. Thông qua hoạt động kiểm tra

B. Giám sát mang tính nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát;

C. Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước;

D. Thông qua hoạt động của mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

**446. Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?**

A. Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp.

B. Tính liên minh chính trị.

C. Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp

D. Tính dân chủ, tính hiệp thương

**447. Chức năng nào sau đây là của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?**

A. Giám sát và phản biện xã hội

B. Làm công tác từ thiện, nhân đạo

C. Tham mưu cho cấp ủy Đảng

D. Tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế-xã hội

**448. Hình thức phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay là gì?**

A. Tổ chức hội nghị.

B. Đối thoại trực tiếp.

C. Gửi dự thảo văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

D. Cả 3 phương án trên.

**449. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?**

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

D. Đảng cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

**450. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ như thế nào với các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị?**

A. Uỷ ban Mặt trận giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các tổ chức thành viên

B. Mối quan hệ bình đẳng, hoạt động độc lập

C. Uỷ ban Mặt trận tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ các thành viên hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của các thành viên.

D. Mối quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

**451. Theo quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ thể giám sát và phản biện xã hội là?**

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

B. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

C. Các tổ chức chính trị - xã hội.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**452. Các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội trong phạm vi nào?**

A. Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

B. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

C. Các dự thảo văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình.

D. Các văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình.

**453. Hiệp thương dân chủ là nguyên tắc tổ chức, hoạt động đặc thù của tổ chức nào sau đây:**

A. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

**454. Tổ chức nào không là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?**

# A. Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

D. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**455. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện không theo nguyên tắc nào?**

A. Hiệp thương dân chủ. B. Đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

C. Tập trung dân chủ. D. Phối hợp và thống nhất hành động.

**456. Quy định 124 –QĐ/TW của Bộ chính trị quy định về giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên ban hành vào thời gian nào ?**

a. Ban hành ngày 02/01/2018

b. Ban hành ngày 02/02/2018

c. Ban hành ngày 02/3/2018

d. Ban hành ngày 02/4/2018

**457. Quy định 124 –QĐ/TW của Bộ chính trị quy định về giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên đề ra nguyên tắc nào?**

a. Phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan;

b. không làm cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, gia đình người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

c. Trên tinh thần xây dựng, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch; tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng.

d. Cả 3 phương án

**458. Quy định 124 –QĐ/TW của Bộ chính trị quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên đề ra nguyên tắc nào?**

a. Cả 3 phương án

b. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

c. Phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, gia đình người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

d. Trên tinh thần xây dựng, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch; tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng.

**459. Theo Quy định 124 –QĐ/TW của Bộ chính trị quy định về giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên, nội dung nào không phải là chủ thể giám sát?**

a. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

b. Các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở.

c. Nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phản ảnh, kiến nghị đến cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan có thẩm quyền về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

d. UBND các cấp.

**460. Theo Quy định 124 –QĐ/TW của Bộ chính trị quy định về giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên, nội dung giám sát là?**

a. Cả 3 phương án

b. Các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

c. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên.

d. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên.

**461. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là?:**

a. Tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

b. Tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

c. Tổ chức xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

d. Tổ chức nghề nghiệp trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

**462. Theo Điều lệ thông qua tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có mấy nhiệm vụ?**

 a. 5 b. 4 c. 3 d. 2

**463. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?**

a. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

b. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

c. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

d. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

**464. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam là?**

a. Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc

b. Đoàn Chủ tịch

c. Ban Chấp hành

d. Ban Thường vụ

**465. Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp được tổ chức mấy năm một lần?**

a. Năm năm một lần. Trường hợp đặc biệt do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.

b. Năm năm hai lần. Trường hợp đặc biệt do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.

c. Một năm một lần. Trường hợp đặc biệt do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.

d. Hai năm một lần. Trường hợp đặc biệt do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.

**466. Nội dung nào không phải là nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ?**

a. Có trách nhiệm xây dựng tổ chức Hội, đóng hội phí theo quy định

b. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành; triệu tập và chuẩn bị nội dung họp Ban Chấp hành;

c. Quản lý, phát triển hội viên; xây dựng, quản lý quỹ hội; thu, chi, trích nộp hội phí và sử dụng các nguồn thu đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quy định của tổ chức Hội; thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp nhân theo quy định của pháp luật;

d. Ban Thường vụ họp một tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

**467. Nội dung nào không phải hình thức kỷ luật đối với tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ?**

a. Cách chức

b. Khiển trách

c.Cảnh cáo

d. Giải thể

**468. Hội phí hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ phải đóng mỗi tháng là:**

a. 2.000 đồng/hội viên/tháng

b. 5.000 đồng/hội viên/tháng

c. 10.000 đồng/hội viên/tháng

d. 15.000 đồng/hội viên/tháng

 **469. Uỷ ban Kiểm tra Hội liên hiệp phụ nữ có mấy nhiệm vụ:**

a. 6

b. 7

c. 8

d. 5

**470. Tài sản của Hội Liên hiệp Phụ nữ gồm:**

a. Cả 3 đáp án

b. Tài sản được Nhà nước cấp;

c. Từ nguồn đóng góp của Hội viên, thành viên;

d. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

**471. Theo Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ khóa XIII, nội dung phong trào thi đua của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hiện nay là?**

A. Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch

B. “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,

C. Cả 3 phương án

D. Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới

**472.Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XIII, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?**

A. Hiệp thương dân chủ.

B. Phê bình và tự phê bình.

C. Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.

D. Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.

**473. Chủ đề của Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 là gì?**

A. “ Đoàn kết - Đổi mới - Bình Đẳng - Hội nhập”

B. “ Đoàn kết – Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”

C. “ Đổi mới - Bình đẳng - Hội nhập- Phát triển”

D. "Đổi mới - Bình đẳng - Phát triển - Hội nhập"

**474. Theo Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ khóa XIII, cuộc vận động nào dưới đây do Hội LHPN Việt Nam triển khai sâu rộng trong giai đoạn hiện nay?**

A. Xây dựng gia đình hạnh phúc.

B. Rèn luyện phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang

C. Phụ nữ Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam

D. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch.

**475. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được phát động lần đầu tiên tại Đại hội Phụ nữ Toàn quốc lần thứ mấy?**

A. Lần thứ VII. B. Lần thứ VIII. C. Lần thứ IX. D. Lần thứ X.

**476. Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý nào đối với hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giớí?**

A. Góp ý, phê bình.

B. Cảnh cáo khiển trách.

C. Phê bình cánh cáo.

D. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**477. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XIII, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?**

A. Tất cả phụ nữ Việt Nam.

B. Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.

C. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

D. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

**478. Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XIII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp?**

A. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành.

B. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

C. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.

D. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.

**479. Nghị định 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước đã khẳng định: Ủy ban nhân dân các cấp làm việc với Hội LHPN cùng cấp định kỳ như thế nào?**

A. 06 tháng 1 lần đối với cấp xã, cấp huyện; hàng năm đối với cấp tỉnh.

B. 06 tháng 1 lần.

C. 01 năm 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.

D. 06 tháng 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.

**480. Nghị định số 56/2012-NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho tổ chức hội nào dưới đây tham gia quản lý nhà nước ?**

A. Hội Thanh niên Việt Nam

B. Hội Nông dân Việt Nam

C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

**481. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2025 có bao nhiêu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ?**

A. Đạt 60 % B. Đạt 65 %

C. Đạt 70 % D. Đạt trên 70 % trở lên

**482. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2030 có bao nhiêu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ?**

A. Đạt 60 % B. Đạt 65 %

C. Đạt 70 % D. Đạt 75%

**483. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2025 tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt:**

A. Trên 30 %. B. Trên 35%

C. Trên 40 % D. Trên 50 %

**484. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2030 tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt:**

A. Trên 30 %. B. Trên 35%

C. Trên 40 % D. Trên 50 %

**485. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới đạt:**

A. 60% B. 65%

C. 70% C. 80 %

**486. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới đạt:**

A. 60% B 65%

C. 70% C. 80 %

**487. Hội viên đủ tiêu chuẩn và phù hợp với cơ cấu có quyền ứng cử để bầu vào Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ hội là?**

a. Hội viên là đại biểu chính thức của đại hội được quyền ứng cử trong đại hội.

b. Hội viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội gửi đơn xin ứng cử, lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và nhận xét của tổ chức Hội nơi hội viên sinh hoạt tới Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra đại hội.

c. Hội viên là đảng viên thực hiện quyền ứng cử theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

d. Cả 3 phương án

**488. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, hội viên được miễn sinh hoạt Hội có nhiệm vụ và quyền hạn gì?**

a. Thực hiện nhiệm vụ của hội viên được quy định tại điều này phù hợp với sức khỏe.

b. Cả 3 phương án

c. Được mời dự hội nghị toàn thể hội viên;

d. Được hưởng các quyền lợi như hội viên đang tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội.

**489. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, điều kiện để công nhận tổ chức thành viên của hội là?**

a. Là tổ chức phụ nữ Việt Nam ở trong nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập.

b. Tán thành Điều lệ Hội.

c. Cả 3 phương án

d. Tự nguyện gia nhập tổ chức Hội.

**490. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội là?**

a. Nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, liên hiệp, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

b. Nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

c. Nguyên tắc liên hiệp, tự nguyện, dân chủ, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

d. Nguyên tắc dân chủ, liên hiệp, tự nguyện, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

**491. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hoạt động theo nguyên tắc nào?**

a. Nguyên tắc tập trung dân chủ

b. Nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp

c. Nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp

d. Cả 3 phương án

**492. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, tư cách pháp nhân của các cấp Hội Phụ nữ là?**

a. Được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ.

b. Có tài sản độc lập với cấp Hội khác, với cán bộ Hội, hội viên và cá nhân, pháp nhân khác; tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó.

c. Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d.Cả 3 phương án

**493. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, số lượng đại biểu chính thức của đại hội là?**

a. Do Thường trực cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng, cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc và quy định của Hội cấp trên.

b. Do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng, cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc và quy định của Hội cấp trên.

c. Do Ban Thường vụ cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng, cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc và quy định của Hội cấp trên.

d. Do Ban Thường vụ cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng, cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc và quy định của Hội cấp trên.

**494. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII?**

a. Ở những nơi có số lượng hội viên dưới 100 người thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

b. Ở những nơi có số lượng hội viên từ 100 người trở xuống thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

c. Ở những nơi có số lượng hội viên dưới 150 người thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

d. Ở những nơi có số lượng hội viên từ 150 người trở xuống thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

**495. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, thẩm quyền quyết định đại hội sớm hoặc muộn hơn quy định là?**

a. Do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên một cấp quyết định

b. Do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định

c. Do cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định.

d. Do Ban Thường vụ cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định.

**496. Theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội LHPN Việt Nam Khóa XIII, hình thức tổ chức đại hội các cấp?**

a. Đại hội được tổ chức bằng hình thức trực tiếp.

b. Có thể tổ chức đại hội bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến khi cần thiết nhưng phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

c. Đối với Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc phải được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

d.Cả 3 phương án

**497. Công đoàn Việt Nam tiền thân được thành lập ngày nào?**

a. 28 tháng 7 năm 1929.

b. 28 tháng 7 năm 1930.

c. 28 tháng 7 năm 1931.

d. 28 tháng 7 năm 1932.

**498. Đối tượng và điều kiện gia nhập Công đoàn Việt Nam**

a. Cả 3 đáp án

b. Người Việt Nam làm công hưởng lương trong các đơn vị sử dụng lao động hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam và người Việt Nam lao động tự do hợp pháp, không phân biệt nghề nghiệp, giới tính, tín ngưỡng, tán thành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tự nguyện sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở của công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định thì được gia nhập Công đoàn Việt Nam.

c. Khuyến khích người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người nước ngoài lao động hợp pháp tại Việt Nam, tham gia các hình thức tập hợp của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

d. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn chi tiết Điều này.

**499. Đoàn viên công đoàn có mấy quyền?**

a. 9 b. 10 c. 11 d. 12

**500. Nội dung nào không phải là nhiệm vụ của đoàn viên công đoàn?**

a. Đại diện người lao động đối thoại, thương lượng tập thể theo quy định của pháp luật

b. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của công đoàn các cấp, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định.

d. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.

**501. Nội dung nào không phải là quyền hạn của cán bộ công đoàn?**

a. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và công đoàn các cấp có liên quan hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm ngành.

b. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

c. Được thực hiện các quyền của cán bộ công đoàn theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

d. Được bảo đảm điều kiện hoạt động công đoàn tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật. Được tổ chức công đoàn bảo vệ, giúp đỡ, hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**502. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp có mấy nhiệm vụ ?**

a. 7 b. 8 c. 9 d. 10

**503. Nội dung nào không phải là hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức công đoàn, tập thể ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp?**

a. Khai trừ b. Khiển trách c. Cảnh cáo d. Giải tán

**504. Nội dung nào không phải là hình thức xử lý kỷ luật đối với đoàn viên công đoàn:**

a. Giải tán b. Khiển trách c. Cảnh cáo d. Khai trừ

**505. Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng hằng tháng bằng:**

a. Một phần trăm (1%) tiền lương.

b. Hai phần trăm (2%) tiền lương.

c. Ba phần trăm (3%) tiền lương.

d. Bốn phần trăm (4%) tiền lương.

**506. Điều kiện thành lập và hình thức tổ chức của nghiệp đoàn cơ sở**

a. Nghiệp đoàn cơ sở tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, theo địa bàn hoặc theo đơn vị sử dụng lao động, được thành lập khi có từ 05 đoàn viên công đoàn hoặc 05 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

b. Nghiệp đoàn cơ sở tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, theo địa bàn hoặc theo đơn vị sử dụng lao động, được thành lập khi có từ 10 đoàn viên công đoàn hoặc 10 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

c. Nghiệp đoàn cơ sở tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, theo địa bàn hoặc theo đơn vị sử dụng lao động, được thành lập khi có từ 15 đoàn viên công đoàn hoặc 15 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

d. Nghiệp đoàn cơ sở tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, theo địa bàn hoặc theo đơn vị sử dụng lao động, được thành lập khi có từ 20 đoàn viên công đoàn hoặc 20 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

**507. Đâu là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?**

A. Đại diện, bảo về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

C. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.

D. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

**508. Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?**

A. Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

B. Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.

C. Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.

D. Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

**509. Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào:**

A. 1959 B. 1980 C. 1992 D. 2013

**510. Phong trào thi đua nào có ý nghĩa trọng tâm, điển hình trong CNVC-LĐ do công đoàn cơ sở phối hợp tổ chức?**

A. Giỏi việc nước - đảm việc nhà

B. Xây dựng nông thôn mới.

C. Lao động giỏi, lao động sáng tạo.

D. Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

**511. Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?**

A. Tập trung dân chủ.

B. Liên hệ mật thiết với người lao động.

C. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.

D. Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động

**512. Nội dung nào không phải là phương pháp hoạt động của công đoàn?**

A. Phương pháp thuyết phục. B. Tổ chức cho người lao động hoạt động.

C. Hoạt động bằng quy chế. D. Hiệp thương.

**513. Đâu là nguồn thu tài chính của công đoàn do đoàn viên công đoàn đóng?**

A. Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ. B. Kinh phí công đoàn.

C. Đoàn phí công đoàn. D. Các nguồn thu khác.

**514. Trong những hành vi sau đây, hành vi nào không bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012?**

A. Cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền công đoàn

B. Phân biệt đối xử hoặc có hành vi gây bất lợi đối với người lao động vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn

 C. Sử dụng biện pháp kinh tế hoặc biện pháp khác gây bất lợi đối với tổ chức và hoạt động công đoàn; Lợi dụng quyền công đoàn để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

D. Đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động khi bị xâm phạm.

**515. Theo Luật Công đoàn năm 2012, nội dung nào không thuộc trách nhiệm của Nhà nước đối với công đoàn?**

A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn và quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động.

 B. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về công đoàn

 C. Phối hợp với Công đoàn chăm lo và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

 D. Phối hợp với Công đoàn trong bố trí, sử dụng cán bộ công đoàn.

**516. Công đoàn Việt Nam ra đời ngày tháng năm nào?**

 A. Ngày 28/7/1929 B. Ngày 28/7/1930

 C. Ngày 28/7/1931 D. Ngày 28/7/1932

**517. Hệ thống Công đoàn Việt Nam bao gồm những cấp cơ bản nào?**

A. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

C. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

D. Cấp trung ương; cấp địa phương; cấp huyện; cấp cơ sở.

**518. Các phương pháp hoạt động của Công đoàn?**

A. Thuyết phục.

B. Tổ chức cho quần chúng hoạt động.

C. Xây dựng hệ thống các quy chế và tổ chức hoạt động bằng quy chế.

D. Cả 3 đáp án trên.

**519. Điều kiện để thành lập Công đoàn cơ sở?**

A. Có từ 5 thành viên trở lên, đơn vị có tư cách pháp nhân (có con dấu, tài khoản riêng).

B. Có từ 10 thành viên trở lên.

C. Có từ 15 thành viên trở lên.

D. Có từ 10 thành viên trở lên, có tư cách pháp nhân.

**520. Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị do cấp nào ra Quyết định công nhận?**

A. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

B. Thủ trưởng đơn vị.

C. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở công nhận.

D. Thanh tra cấp trên trực tiếp công nhận.

**521. Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì các lý do nào sau đây?**

A. Lao động nữ bị tạm giữ, tạm giam, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

B. Lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi

C. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản.

D. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

**522. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của cán bộ công đoàn?**

A. Nêu gương về mọi mặt đối với đoàn viên và người lao động; tích cực bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

B. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

C. Tham gia triển khai thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

D. Chủ trì tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị.

**523. Hình thức nào sau đây được áp dụng trong việc bầu cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp?**

A. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay. B. Hiệp thương.

C. Bỏ phiếu kín. D. Bổ nhiệm.

**524. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động ?**

A. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho chủ doanh nghiệp;

B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;

C. Là cầu nối của người lao động và chủ doanh nghiệp;

D. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

**525. Nguyên tắc nào sau đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động công đoàn?**

A. Gắn bó với đoàn viên, người lao động;

B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;

C. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ;

D. Theo chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

**526. Theo quy định của pháp luật, một cuộc đình công như thế nào là bất hợp pháp?**

A. Không do tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công.

B. Vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành đình công theo quy định của pháp luật.

C. Khi tranh chấp lao động tập thể đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

D. Tất cả các phương án trên.

**527. Điều mấy trong Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy** **định riêng về tổ chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam ?**

A. Điều 9. B. Điều 10. C. Điều 11. D. Điều 12.

**528. Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của Công đoàn Việt Nam?**

A. Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;

B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

C. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động

D. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội

**529. Đại hội, hội nghị công đoàn các cấp hợp lệ khi nào?**

A. Khi có ít nhất ½ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

B. Khi có ít nhất trên ½ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

C. Khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

D. Khi có ít nhất trên 2/3 tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

**530. Người trúng cử cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp phải đạt được số phiếu bầu là bao nhiêu?**

A. Quá ½ so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội, hội nghị.

B. Quá ½ so với tổng số đại biểu tham dự đại hội, hội nghị.

C. Quá ½ so với tổng số phiếu hợp lệ.

D. Quá ½ so với tổng số phiếu thu về.

**531. Hội nghị định kỳ của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên họp ít nhất mấy tháng một lần?**

A. 1 tháng B. 2 tháng C. 3 tháng D. 6 tháng

**532. Luật Công đoàn năm 2012 có hiệu lực từ ngày tháng năm nào?**

A. Ngày 01/01/2013 B. Ngày 01/5/2013

C. Ngày 01/7/2013 D. Ngày 01/12/2013

**533. Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” do tổ chức nào phát động?**

A. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

C. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

**534.Quyền công đoàn được tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trong nội dung nào sau đây?**

A. Công đoàn không được tham gia với cơ quan nhà nước quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động.

B. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

C. Không được tham gia về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lao động, việc làm, tiền lương, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động và chính sách, pháp luật khác liên quan đến người lao động.

D. Công đoàn tự tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**535. Nội dung nào không phải là nguyên tắc hoạt động của Công đoàn?**

A. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng. B. Liên hệ mật thiết với quần chúng.

C. Tập trung dân chủ. D. Hiệp thương dân chủ

**536. Luật Công đoàn năm 2012 quy định về quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?**

A. Lãnh đạo, chỉ đạo B. Hợp tác, phối hợp

C. Lãnh đạo, phối hợp D. Cả 3 phương án trên.

**537. Luật Công đoàn năm 2012 do cơ quan nào ban hành?**

**A - Chính phủ B - Quốc hội**

**C - Chủ tịch nước D - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.**

**538. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức:**

a. Là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

b. Là tổ chức chính trị của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

c. Là tổ chức xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

d. Là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**539. Thanh niên Việt Nam tuổi từ:**

a. Từ 16 đến 30 b. Từ 15 đến 30 c. Từ 16 đến 35 d. Từ 15 đến 35

**540. Hệ thống tổ chức của Đoàn gồm mấy cấp:**

a. Gồm 4 cấp b. Gồm 3 cấp c. Gồm 2 cấp d. Gồm 5 cấp:

**541. Đại hội đại biểu Đoàn các trường đại học, cao đẳng có nhiệm kỳ là:**

a. 5 năm 2 lần. b. 5 năm 1 lần

c. 1 năm 1 lần d. 2 năm 1 lần

**542. Tổ chức cơ sở Đoàn gồm:**

a. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở, là nền tảng của Đoàn, được thành lập theo địa bàn dân cư, theo ngành nghề, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân.

b. Đoàn cơ sở là nền tảng của Đoàn, được thành lập theo địa bàn dân cư, theo ngành nghề, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân.

c. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở, là nền tảng của Đoàn, theo ngành nghề, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân.

d. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở, là nền tảng của Đoàn, được thành lập theo địa bàn dân cư, theo ngành nghề, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân.

**543. Tổ chức cơ sở Đoàn có nhiệm vụ:**

a. Cả 3 đáp án

b. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi.

c.Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị.

d. Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn, tích cực xây dựng cơ sở Đoàn, Hội, Đội ở địa bàn dân cư, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền.

**544. Theo Điều lệ Đoàn, Ủy ban Kiểm tra các cấp có mấy nhiệm vụ:**

a. 6 b. 5 c. 4 d. 3

**545. Thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đoàn viên:**

a. Khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị chi đoàn thảo luận và biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên một phần hai (1/2) số đoàn viên có mặt tại hội nghị. Từ hình thức cảnh cáo trở lên do Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định.

b. Khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị chi đoàn thảo luận và biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của 100% đoàn viên có mặt tại hội nghị. Từ hình thức cảnh cáo trở lên do Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định.

c. Khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị chi đoàn thảo luận và biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên hai phần ba (2/3) số đoàn viên có mặt tại hội nghị. Từ hình thức cảnh cáo trở lên do Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định.

d. Khi vi phạm kỷ luật phải được hội nghị chi đoàn thảo luận và biểu quyết hình thức kỷ luật với sự đồng ý của trên một phần ba (1/3) số đoàn viên có mặt tại hội nghị. Từ hình thức cảnh cáo trở lên do Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định.

**546. Đoàn viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn sẽ được giải quyết như thế nào?**

a. Đoàn viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 35 tuổi.

b. Đoàn viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 40 tuổi.

c. Đoàn viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 32 tuổi.

d. Đoàn viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, chi đoàn xem xét, quyết định, nhưng không quá 33 tuổi.

**547. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là:**

a. Là đại hội đại biểu hoặc đại hội đoàn viên ở cấp ấy.

b. Là Đại hội đại biểu toàn quốc

c. Là Ban Chấp hành

d. Là Ban Thường vụ

**548. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là?**

A. Đại hội Đại biểu toàn quốc.

B. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Mính.

C. Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

D. Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

**549. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thuộc loại hình tổ chức nào sau đây?**

A. Tổ chức chính trị B. Tổ chức chính trị - xã hội

C. Tổ chức xã hội D. Tổ chức xã hội đặc thù

**550. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?**

A. Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động

B. Hiệp thương dân chủ

C. Nguyên tắc tập trung dân chủ

D. Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

**551. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?**

A. Đại hội đại biểu B. Ban chấp hành

C. Ban thường vụ D. Cơ quan chuyên trách

**552. Hội nghị Ban chấp hành của Đoàn chỉ có giá trị khi?**

A. Có 100% số Uỷ viên BCH tham dự

B. Có ít nhất 2/3 số Uỷ viên BCH tham dự

C. Ít nhất 1/2 số Uỷ viên BCH tham dự

D. Ít nhất 2/3 số Uỷ viên BCH được Đại hội bầu tham dự

**553. Theo Quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư Tnh đoàn là bao nhiêu?**

A. Không quá 33 tuổi B. Không quá 35 tuổi

C. Không quá 37 tuổi D. Không quá 40 tuổi

**554. Theo Quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn là bao nhiêu?**

A. Không quá 33 tuổi B. Không quá 35 tuổi

C. Không quá 37 tuổi D. Không quá 40 tuổi

**555. “Năm Thanh niên tình nguyện” được Ban Bí thư Trung ương Đảng chọn là năm nào?**

A. Năm 2011 B. Năm 2012 C. Năm 2013 D. Năm 2014

**556. Phong trào thi đua tiêu biểu nhất của tuổi trẻ 2 miền Nam - Bắc trong kháng chiến chống Mỹ những năm 1960 là?**

A. Ba sẵn sàng, năm xung phong B. Dẻo tay cày, hay tay súng

C. Vai trăm cân, chân vạn dặm. D. Cả 3 phương án trên.

**557. “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Câu nói trên được Bác Hồ nêu rõ trong dịp nào?**

A. Trong Di chúc của Người.

B. Nhân dịp Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II.

C. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai (họp từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931).

D. Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III.

**558. Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định chức năng của Đoàn là?**

A.Người giúp sức cho Đảng

B. Là đội dự bị tin cậy của Đảng.

C. Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.

D. Là cánh tay đắc lực của Đảng

**559. Theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cấp nào được thành lập Uỷ ban Kiểm tra Đoàn?**

A. Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn.

B. Cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

C. Cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành đoàn trực thuộc trung ương và cấp huyện, tương đương.

D. Các cấp đều được thành lập.

**560. Mối quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh như thế nào?**

A. Đoàn là nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Đội.

B. Đoàn phụ trách Đội.

C. Đoàn định hướng về tổ chức, hoạt động của Đội.

D. Đoàn lãnh đạo Đội.

**561. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X xác định thanh niên là lực lượng nào dưới đây?**

A. Xung kích cách mạng. B. Tin cậy của Đảng.

C. Xung kích, tình nguyện. D. Xung kích sáng tạo.

**562. Luật Thanh niên năm 2020 xác định vai trò của thanh niên như thế nào?**

A. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước.

D. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, có tiềm năng to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**563. Việc bỏ phiếu kín trong bầu cử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh áp dụng trong các trường hợp sau?**

A. Bầu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, bí thư thứ nhất và các bí thư ban chấp hành Trung ương Đoàn.

B. Bầu đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên (kể cả đại biểu dự khuyết).

C. Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

D. Cả 3 phương án trên.

**564. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam là?**

A. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.

B. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp hành động.

C. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.

D. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau.

**565. Ngày 26/3/1931 được chọn là ngày thành lập Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ mấy?**

A. Lần thứ I (2/1950). B. Lần thứ II (11/1956).

C. Lần thứ III (3/1961). D. Lần thứ IV (11/1980)

**566. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi đoàn là gì?**

A. Đại hội đại biểu cấp chi đoàn. B. Đại hội đoàn viên.

C. Ban Chấp hành chi đoàn. D. Đoàn cấp trên.

**567. Tổ chức cơ sở Đoàn là gì?**

A. Chi đoàn cơ sở. B. Đoàn cơ sở.

C. Đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận. D. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở.

**568. Đơn vị có mấy đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn?**

A. Có ít nhất 3 đoàn viên B. Có ít nhất 4 đoàn viên

C. Có ít nhất 5 đoàn viên D. Có ít nhất 6 đoàn viên

**569. Điều kiện để thành lập Đoàn cơ sở là gì?**

A. Có ít nhất 50 đoàn viên và 2 chi đoàn.

B. Có ít nhất 50 đoàn viên và 3 chi đoàn.

C. Có ít nhất 30 đoàn viên và 2 chi đoàn.

D. Có ít nhất 30 đoàn viên và 3 chi đoàn.

**570. Chi đoàn có từ 9 đoàn viên trở lên thì được bầu bao nhiêu Ủy viên Ban Chấp hành?**

A. 1-2 UV BCH B. 2-3 UV BCH

C. 3-4 UV BCH D. 3-5 UV BCH

**571. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ gì trong quản lý nhà nước và xã hội?**

A. Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

B. Được ứng cử, đề cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà mình quan tâm; tham gia góp ý xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách, pháp luật khác.

C. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

D. Cả 3 phương án.

**572. Cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên là?**

A. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam B. Bộ Nội vụ

C. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh D. Văn phòng Thủ tướng chính phủ

**573. Luật Thanh niên năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm nào?**

A. Ngày 01 tháng 01 năm 2021 B. Ngày 01 tháng 6 năm 2020

C. Ngày 01 tháng 10 năm 2020 D. Ngày 01 tháng 6 năm 2021

**574. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam có mục đích gì?**

A. Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.

B. Đại diện, bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và tổ chức thành viên trước pháp luật và công luận.

C. Đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam cùng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

D. Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**575. Đoàn Thanh niên Lao động chính thức mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?**

A. Lần thứ IV. B. Lần thứ V. C. Lần thứ VI. D. Lần thứ VII.

**576. Hội Nông dân Việt Nam là:**

a. Tất cả các đáp án

b. Là đoàn thể chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

c. Là cơ sở chính trị của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

d. Là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

**577. Hội Nông dân Việt Nam thành lập ngày:**

a. Ngày 14 tháng 10 năm 1930

b. Ngày 14 tháng 10 năm 1931

c. Ngày 26 tháng 3 năm 1930

d. Ngày 26 tháng 3 năm 1931

**578. Chức năng của Hội Nông dân Việt Nam là:**

a. Cả 3 nội dung

b. Tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.

c. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

d. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**579. Theo Điều lệ, tổ chức Hội nông dân Việt Nam có mấy nhiệm vụ:**

a. 6 b. 8 c. 10 d. 12

**580. Hội viên Hội Nông dân Việt Nam là:**

a. Là công dân Việt Nam đang học tập, công tác và lao động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân

b. Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân

c. Là công dân Việt Nam có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân

d. Là công dân Việt Nam tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân

**581. Theo Điều lệ, hội viên Hội nông dân có mấy nhiệm vụ:**

a. 3 b. 4 c. 5 d. 6

**Câu 582. Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:**

a. Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín.

b. Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín.

c. Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín.

d. Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội được bầu cử bằng phiếu kín.

**583. Chi hội Hội nông dân tổ chức họp máy tháng một lần?**

a. Chi hội họp ba tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường

b. Chi hội họp một tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường

c. Chi hội họp hai tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường

d. Chi hội họp sáu tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường

**584. Công tác kiểm tra của Hội là nhiệm vụ của:**

a. Ban chấp hành Hội Nông dân mỗi cấp nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội.

b. Ban chấp hành Hội Nông dân cấp trên nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội.

c. Hội viên Hội Nông dân mỗi cấp nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội.

d. Ban chấp hành Hội Nông dân cấp dưới nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội.

**585. Nội dung nào không phải hình thức kỷ luật đối với cán bộ Hội nông dân?**

a. Xoá tên và thu hồi thẻ hội viên

b. Khiển trách

c. Cảnh cáo

d. Cách chức

# 586. Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

A. 3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.

B. 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; và cấp xã, phường, thị trấn.

C. 5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.

D. 6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.

**587. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” xác định giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của ngành nào?**

A. Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

B. Là nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam

C. Là nhiệm vụ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam

D. Là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp

**588. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?**

A. Năm 1987 B. Năm 1988 C. Năm 1989 D. Năm 1990

**589. Quyền lợi của hội viên Hội Nông dân Việt Nam?**

A. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội

B. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.

C. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội

D. Cả 3 phương án trên.

# 590. Hệ thống tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân được hình thành mấy cấp? Cấp nào?

A. 1 cấp (Trung ương). B. 2 cấp (Trung ương, tỉnh).

C. 3 Cấp (Trung ương, tỉnh, huyện). D. 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

**591. Trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới hiện nay, lực lượng nào giữ vị trí là chủ thể?**

A. Phụ nữ. B. Thanh niên. C. Công nhân. D. Nông dân.

**592. Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Hội Nông dân Việt Nam thực hiện những nhiệm vụ nào?**

A. Hội Nông dân Việt Nam phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

B. Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011- 2020.

C. Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2011-2020.

D. Cả 3 phương án.

**593. Nghị Quyết số 26 -NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa X bàn về lĩnh vực nào sau đây?**

A. Nông nghiệp, nông thôn.

B. Nông nghiệp, công nghiệp, nông thôn.

C. Nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn.

D. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn

**594. Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức mang tính chất nào sau đây?**

A. Chính trị - nghề nghiệp.

B. Xã hội - nghề nghiệp.

C. Xã hội từ thiện.

D. Chính trị - xã hội.

**595. Hội Nông dân là tổ chức Chính trị - Xã hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của?**

A. Cấp uỷ cùng cấp.

B. Uỷ ban nhân dân cùng cấp.

C. Ban Dân vận cùng cấp.

D. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

**596. Nội dung nào sau đây không thuộc chức năng của Hội Nông dân Việt Nam?**

A. Tập hợp, vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.

B. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

C. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

D. Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

**597. Phong trào nào do Hội Nông dân Việt Nam phát động và chỉ đạo?**

A. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

B. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.

C. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh.

D. Cả 3 phương án trên.

**598. Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” đã được cơ quan nào phê duyệt?**

A. Bộ Chính trị. B. Thủ tướng Chính phủ.

C. Ban Bí thư. D. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**599. Hiện nay, các cấp Hội Nông dân tổ chức vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân để làm gì?**

A. Chi trong tổ chức các hoạt động của Hội.

B. Làm từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ hội nông dân.

C. Tổ chức cho hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm giàu.

D. Khen thưởng những hội viên nông dân tiêu biểu.

**600. Phong trào thi đua nào không phải do Hội Nông dân Việt Nam phát động?**

A. Phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

B. Phong trào Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

C. Phong trào Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.

D. Phong trào Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh.

**601. Theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, tài chính của Hội gồm những nguồn nào sau đây?**

A. Ngân sách Nhà nước cấp.

B. Hội phí, quỹ hội, Quỹ hỗ trợ nông dân.

C. Nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu khác.

D. Cả 3 phương án

**602. Hình thức kiểm tra về công tác Hội và phong trào nông dân là?**

A. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ. B. Kiểm tra đột xuất.

C. Kiểm tra chéo. D. Cả 3 phương án

**603. Theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, hiện nay chi hội nông dân họp định kỳ mấy tháng 1 lần?**

A. Mỗi tháng 1 lần B. 2 tháng 1 lần

C. 3 tháng 1 lần D. 6 tháng 1 lần

**604. Công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay là nhiệm vụ của ai?**

A. Của Nhà nước B. Của nông dân

C. Của doanh nghiệp D. Của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

**605. Nhiệm kỳ của chi hội nông dân là bao nhiêu năm?**

A. 2 năm B. 2 năm rưỡi

C. 3 năm D. 5 năm

**606. Mối quan hệ giữa tổ chức Hội Nông dân Việt Nam các cấp với Ủy ban nhân dân cùng cấp được thực hiện theo nguyên tắc nào?**

A. Phối hợp công tác B. Hiệp thương dân chủ

C. Tham mưu, đề xuất D. Chỉ đạo công tác

**607. Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam chỉ có giá trị khi nào?**

A. Hơn ½ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

B. 2/3 số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

C. 100% số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

D. ¾ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

**608. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do ai phát động?**

A. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

D. Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam

**609. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên phạm vi?**

A. Các huyện nghèo trong cả nước.

B. Các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong cả nước.

C. Vùng dân tộc và miền núi.

D. Địa bàn nông thôn của toàn quốc.

**610. Theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đối tượng nào sau đây được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân?**

A. Cán bộ Hội nông dân các cấp.

B. Tổ hợp tác của hội viên nông dân, hợp tác xã nông nghiệp có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo.

C. Chi, tổ Hội Nông dân.

D. Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân.